

# CADIVI



## TÀI LIỆU HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### NĂM 2018

Ngày 18 tháng 04 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**  
*Vietnam Electric Cable Corporation*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam  
ĐT. (84.8) 3829 9443/ 3829 2972 Fax. (84.8) 3 8299437

[www.cadivi.vn](http://www.cadivi.vn)

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

1. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo của Tổng giám đốc
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
6. Tờ trình V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán
7. Tờ trình V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
8. Tờ trình V/v kế hoạch năm 2018
9. Tờ trình V/v ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán năm 2018
10. Tờ trình V/v thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
11. Tờ trình V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
12. Tờ trình V/v Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
13. Tờ trình V/v Cổ đông lớn tăng tỷ lệ sở hữu tại CADIVI
14. Dự thảo Nghị quyết Đại hội



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2018**

Thời gian	Nội dung
<b>7:30</b>	<b>CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI</b>
	Đón khách và đăng ký cổ đông
<b>8:30</b>	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>
	Khai mạc ĐH, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội
	Giới thiệu Thư ký đại hội
	Giới thiệu Ban kiểm phiếu
<b>9:00</b>	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>
	Thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
	Thông qua chương trình Đại hội
	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, Phương hướng hoạt động năm 2018
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
	Tờ trình V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán
	Tờ trình V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
	Tờ trình V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
	Tờ trình V/v ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán năm 2018
	Tờ trình V/v thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
	Tờ trình V/v Sửa đổi điều lệ công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
	Tờ trình V/v Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
	Tờ trình V/v cổ đông lớn tăng tỷ lệ sở hữu tại CADIVI
	Nội dung khác (nếu có)
	Thảo luận, Biểu quyết
	<b>Giải lao</b>
	Thông báo kết quả biểu quyết
	Thông qua Biên bản ĐH
	Thông qua Nghị quyết ĐH
<b>12:00</b>	<b>BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2018*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017  
MỤC TIÊU NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC SXKD NĂM 2017**

**1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ SXKD**

**1.1. Thuận lợi:**

- Năm 2017 tình hình kinh tế trong nước cũng như Quốc tế tương đối ổn định, tỉ lệ tăng trưởng trở lại (tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,81%). Thị trường bất động sản phát triển mạnh. Ngành điện lực tiếp tục đầu tư, phát triển các dự án ngành điện và lưới điện đáp ứng cho nhu cầu năng lượng điện tăng trên 10% so với năm 2016.
- CADIVI có thương hiệu được khách hàng tin dùng. Có hệ thống đại lý phân phối rộng khắp cả nước.
- Nhà máy CADIVI Miền Trung sản xuất đã đi vào ổn định, doanh thu bán hàng cao, được nhiều đại lý hỗ trợ trong phát triển thị trường.
- Đầu tư đổi mới thiết bị nâng cao năng lực sản xuất; Đội ngũ cán bộ có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm thực tiễn, đội ngũ công nhân lành nghề, tinh thần đoàn kết ngày càng cao; đời sống người lao động được chăm lo chu đáo, tạo được sự yên tâm cho người lao động.
- HĐQT luôn quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ tận tình, kịp thời, nhất là đối với Khánh hàng Đại lý và Điện Lực.

**1.2. Khó khăn:**

**Khách quan:**

- Giá vật tư, nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất biến động tăng liên tục.
- Nhiều nhà sản xuất cùng ngành dây cáp điện phát triển mạnh trên nhiều khu vực, một số nhà sản xuất phía Bắc thâm nhập vào thị trường Miền Nam, Miền Trung,

**Khó khăn của CADIVI:**

- Trong 6 tháng đầu năm 2017 di dời các cơ sở sản xuất Phú Lâm và Âu Cơ của nhà máy Cadivi Sài Gòn về KCN Tân Phú Trung, lực lượng lao động bị giảm do đi xa và công tác tuyển dụng mới chưa kịp, gây ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của các nhà máy cũng như toàn Công ty.





## 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	Thực hiện so với kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017 so với thực hiện năm 2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Doanh thu hợp nhất	5.631	6.200	6.825	110%	121%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	304	410	410	100%	135%
3	Cổ tức %	35	35	35(*)	100%	100%

(\*) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

## 3 - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

- Doanh thu của toàn công ty đạt **6.825 tỷ đồng**. Doanh thu của các đơn vị trong toàn công ty đều tăng so với cùng kỳ năm 2016
- Doanh thu đối tượng khách hàng đại lý (chiếm tỷ trọng 73,97%) có mức tăng trưởng cao 31,53%.
- Doanh thu điện lực (tỉ trọng 8,3%) có mức tăng trưởng 66,16%.
- Doanh thu các khu vực địa lý miền Bắc, miền Trung, năm 2017 đều tăng cao so với năm 2016.
- Doanh thu theo nhóm sản phẩm cũng tăng cao, tập trung chủ yếu ở nhóm sản phẩm Dây và Cáp.
- Kết quả trên cho thấy: Thị trường nền (bán qua Đại lý) được giữ vững với mức tăng trưởng khá cao (31,53%); thị trường Điện lực có dấu hiệu tích cực (tăng trưởng 66,16%). Đây là hai đối tượng quan trọng nhất có mức tăng trưởng cao đảm bảo tính ổn định và phát triển thị trường mang tính bền vững là cơ sở cho việc xây dựng KH SX-KD 2018 và các năm tiếp theo.

## II. MỤC TIÊU NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Mục tiêu chính (hợp nhất):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2017	So sánh với năm 2017
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	8.209	6.825	120%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	455	410	111%
3	Cổ tức	%	35	35(*)	100%

(\*) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

## **2. Các giải pháp chung:**

- Để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2018, tập thể CADIVI phải toàn tâm toàn lực thực hiện một số biện pháp cụ thể như sau:

### **2.1 Công tác thị trường và bán hàng:**

- Thị trường nền: Tiếp tục giữ vững thị trường nền thông qua hệ thống đại lý với qui chế bán hàng minh bạch, công bằng; tăng cường quan tâm, chăm sóc các cấp Đại lý bằng các hội nghị khách hàng khu vực; tập trung, chú trọng các sản phẩm truyền thống có tỉ trọng doanh thu và lợi nhuận cao. Nâng cao trình độ, nghiệp vụ công tác bán hàng của nhân viên, cán bộ quản lý.
- Thị trường xuất khẩu: Xây dựng lại chính sách bán hàng xuất khẩu phù hợp với từng khu vực (Campuchia, Myanmar, USA ), giữ vững các bạn hàng truyền thống hiện nay: Gerh (Mỹ); thị trường Myanmar, Campuchia . . . đảm bảo thu hồi công nợ, giảm thiểu rủi ro.

### **2.2 Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, nghiên cứu phát triển và chất lượng sản phẩm:**

#### **Công tác kỹ thuật, R&D:**

- Công tác quản lý thiết bị: Chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận lắp đặt các thiết bị dự kiến đầu tư mua sắm năm 2018 và các thiết bị đã ký hợp đồng năm 2017 nhưng tiếp nhận, lắp đặt năm 2018; thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo năng lực thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất; Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, công nghệ để tiếp nhận, vận hành hệ thống đúc cán nhôm liên tục tại CADIVI – Miền Đông.
- Công tác sản phẩm mới, các đề tài tiến bộ KT: thực hiện SX thử các sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2018, các SP đã SX thử thành công năm 2017 thực hiện các nội dung: ban hành thông số KT (để lập Catlogue ), tham gia giới thiệu sản phẩm mới.

#### **Công tác Chất lượng sản phẩm:**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các nhà máy theo các quy định của công ty và của tiêu chuẩn sản phẩm để đảm bảo chất lượng của sản phẩm phù hợp khi giao đến khách hàng.
- Tiếp tục duy trì việc kiểm tra quy định về bảo toàn chất lượng sản phẩm của công ty tại các đơn vị
- Kịp thời ban hành các hướng dẫn quản lý chất lượng cho các sản phẩm để cung cấp cho nhà máy triển khai thử nghiệm.
- Đảm bảo công tác nghiệm thu chất lượng sản phẩm cho các hợp đồng ký với điện lực đúng tiến độ và phù hợp với yêu cầu.
- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành chứng nhận hợp quy theo qui định mới; hoàn thành các chứng nhận: SAA, TUV-Mark.

### **2.3 Công tác Nhân sự Hành chính – Tiền lương:**

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện cơ cấu tổ chức; chức năng quyền hạn bộ máy quản lý công ty.
- Tổ chức đánh giá năng lực và đào tạo chuyên môn , nghiệp vụ cho các nhân viên đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.



- Tuyển dụng bố trí các nhân viên phù hợp nhu cầu của các đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ.
- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt công tác Văn thư lưu trữ; Bảo vệ, tự vệ, KTAT, BHLĐ, PCCN, VSCN.

#### 2.4 Công tác dự án:

- Hoàn thành Dự án Dây chuyền nấu đúc cán nhôm liên tục và đưa vào sản xuất vào đầu tháng 6/2018.
- Dự án Dây chuyền sản xuất đồng rod 20.000 tấn/năm theo đúng kế hoạch, đưa vào sản xuất từ 5/2018).
- Triển khai dự án nâng cao năng lực SX cho NM Miền trung giai đoạn 1. Mục tiêu là trong vòng 5 năm tới NM Miền trung có khả năng sản xuất với doanh thu đến 2000 tỉ, bao gồm các sản phẩm hạ thế đến 240mm<sup>2</sup>, cấp trung thế treo.
- Triển khai các dự án đầu tư/ XDCB trong năm 2018 theo kế hoạch và yêu cầu của HĐQT, Tổng Giám đốc.

#### 2.5 Công tác khác:

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý phục vụ công tác SX-KD.
- Công tác kiểm soát tuân thủ: giám sát thực hiện nghiêm nội quy kỹ thuật lao động, các quy định của công ty.
- Phát huy và đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện chính sách tiết kiệm, động viên cá nhân tập thể tham gia và có nhiều sáng kiến, sáng chế đặc biệt cấp công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.
- Phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể xây dựng văn hóa công ty trên nền tảng “Đoàn kết, sáng tạo và phát triển”, đồng thời chăm lo thường xuyên tới đời sống CBCNV trong công ty tạo môi trường làm việc chủ động sáng tạo văn minh và ổn định lâu dài.

Trên đây là báo cáo công tác SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018, để vượt khó, hoàn thành kế hoạch năm 2018 đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc, đoàn kết, thống nhất của toàn thể CBCNV trong toàn công ty CADIVI.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2018;
- HĐQT (để báo cáo);
- Ban điều hành;
- Lưu HSHC.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ QUANG ĐỊNH**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày . 8 tháng . 4 năm 2018*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2017  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam quy định về chức năng nhiệm vụ của Hoạt động HĐQT;

Thay mặt cho HĐQT tôi xin trình bày báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty trong năm 2017 như sau:

**I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2017:**

**1. Về công tác tổ chức, quản lý nhân sự:**

Năm qua, HĐQT có sự thay đổi về nhân sự do bầu lại nhiệm kỳ mới vào ngày 11/04/2018. Cụ thể:

Hội đồng quản trị gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn
- Ông Nguyễn Hoa Cương
- Ông Lê Quang Định
- Ông Nguyễn Đình Hùng
- Ông Hoàng Anh Dũng
- Ông Lê Bá Thọ
- Ông Phan Ngọc Hiếu

Trong thời gian tháng 7, tháng 9 và tháng 10 năm 2017, Hội đồng quản trị nhận xin đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Hoàng Anh Dũng, Ông Nguyễn Đình Hùng và Ông Nguyễn Hoa Cương

Do đó, vào ngày 28/11/2017 Đại hội cổ đông được tổ chức bất thường cũng đã bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị bao gồm

- Ông Nguyễn Trọng Tiểu
- Ông Nguyễn Quốc Vinh
- Ông Nguyễn Trần Đăng Phước

Tuy có sự thay đổi về nhân sự mới trong thành viên HĐQT nhưng với sự chỉ đạo nhạy bén, linh hoạt, sâu sắc và sự giám sát thường xuyên, liên tục của HĐQT đã giúp cho Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng ổn định và phát triển. Hội đồng Quản trị đã họp và ban hành các Nghị quyết/Quyết định nhằm chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ liên quan công tác hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng luật, kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.



HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên:

- |                            |  |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Lê Quang Định       | - Tổng Giám đốc Công ty                  |
| 2. Ông Trịnh Quốc Toàn     | - Phó Tổng Giám đốc Công ty              |
| 4. Bà Dương Liễu Mai Khanh | - Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng |

## **2. Về công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2017 kinh tế Việt Nam đã có những bước phục hồi tương đối tốt, nhu cầu dây cáp điện trong nước dần tăng lên. Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 với cơ chế hoạt động mới, cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, năng động đã giúp cho Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017

Các thành tích đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	So với KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Doanh thu hợp nhất	Tỉ đồng	6.200	6.825	110%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỉ đồng	410	410	100%
3	Cổ tức	%	35	35	100%

## **3. Về công tác quản lý tài chính:**

Năm 2017, Ban điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tạo bầu không khí đoàn kết, hăng say làm việc trong công ty. Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chức năng rà soát phát hiện những chi phí bất hợp lý, kịp thời điều chỉnh nhằm giảm thiểu chi phí như chi phí hội họp, khánh tiết, chi phí lương ... nhằm mục tiêu cuối cùng hạ giá thành sản phẩm.

## **4. Về quản trị Công ty:**

Công ty vẫn luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do nhà nước ban hành đồng thời thực hiện việc sửa đổi điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ theo thông tư 95/ TT-BTC trình Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua việc sửa đổi này.

Hội đồng Quản trị cũng đã thông qua việc trả thù lao, phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

## **5. Về đầu tư:**

Hiện nay đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng đúng tiến độ các dự án:

- Công trình nhà xưởng mở rộng – Dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện Tân Phú Trung
- Công trình nhà kho mở rộng, mái che sản phẩm cáp và Nhà cơ điện tại Nhà máy CADIVI Miền Trung,
- Công trình nhà xưởng để đặt dây chuyên sản xuất đồng Rod 20.000 tấn/năm tại Nhà máy CADIVI Miền đông- Cơ sở 2

## **6. Về quan hệ cổ đông và chia cổ tức:**

Công ty đã tiến hành tạm ứng đợt 1 chia trả cổ tức năm 2017 vào ngày 17/9/2017 với số tiền là: 115.200.000.000 đồng

Sẽ tạm ứng đợt 2 vào ngày 20/4/2018 với số tiền là 86.400.000.000 đồng



## **7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:**

Thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty được phân phối như sau:

Các thành viên HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng

Các thành viên Ban kiểm soát và thư ký công ty: 5.000.000 đồng/tháng

## **8. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác:**

Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị theo sự phân công trong từng lĩnh vực đều hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc. Hội đồng quản trị giám sát, đôn đốc Ban Lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các giải pháp cho hoạt động của Công ty được thuận lợi

Các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được các thành viên thống nhất cao, triển khai thực hiện đồng bộ trên cơ sở vì lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2017 theo đúng điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

## **II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:**

### **1. Nội dung các phiên họp của HĐQT:**

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị CADIVI đã họp trực tiếp và cả tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, đã ban hành 48 nghị quyết và 60 quyết định.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

### **2. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác:**

HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban quản lý điều hành trong công tác điều hành sản xuất đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho thị trường. Công tác tài chính được kiểm soát chặt chẽ, cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật kế toán và Luật chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ. Công ty chủ động khai thác nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh, đầu tư...

Công tác đổi mới quản lý, việc phân cấp quản lý đã tạo điều kiện cho cán bộ phát huy năng lực chuyên môn của mình tạo động lực để họ cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty.

**Kết luận:** Hội đồng Quản trị đã hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018:**

Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:



## I. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

### 1. Các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tỉ lệ KH2018/TH2017 (%)
1	Doanh thu hợp nhất	Tỉ đồng	8.209	6.825	20,28%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỉ đồng	455	410	10,98%
3	Cổ tức	%	35	35	100%

2. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quản lý của công ty;
3. Triển khai các dự án đầu tư/XDCB trong năm 2018 theo kế hoạch và theo yêu cầu của HĐQT, Tổng Giám đốc đề ra.
4. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2018, đối với các sản phẩm đã sản xuất thử thành công tiếp tục thực hiện tham gia giới thiệu sản phẩm mới. Tìm kiếm vật liệu mới có tính năng vượt trội.
5. Tiếp tục thực hiện các công việc của quá trình đưa thương hiệu CADIVI đến mọi người dân và xây dựng thương hiệu CADIVI thành thương hiệu quốc tế.

## II. Chiến lược phát triển Công ty NK 2017 -2022

1. Tầm nhìn: Từng bước vững chắc đa dạng hóa sản phẩm, phát triển Công ty đến năm 2022 trở thành một trong những nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu Đông Nam Á.
2. Mục tiêu của Công ty: Mục tiêu xuyên suốt của Công ty là “Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đảm bảo lợi ích của CBCNV Công ty; đồng thời thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất”
3. Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty:
  - Tập trung vào các vấn đề chính: Định hướng chiến lược về bán hàng, sản phẩm, kỹ thuật công nghệ, đầu tư, tài chính kế toán.
  - Xây dựng đội ngũ,
  - Xây dựng văn hóa công ty.

Với mục tiêu xây dựng công ty ngày càng phát triển. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét về việc cổ đông lớn GELEX dự kiến sử dụng toàn bộ cổ phần của mình tại CADIVI để góp vốn thành một công ty mới (Công ty holding của nhóm thiết bị điện)

Hội đồng quản trị xin báo cáo các nội dung trên để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị. (Đính kèm trong Báo cáo Hội đồng quản trị là Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2017 để quý Cổ đông tiện theo dõi)

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



*Nguyễn Văn Tuấn*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
*REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY*  
(Năm 2017)

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/ Name of listing company: **CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính / Address of headoffice: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Q.1 – TP.HCM
- Điện thoại/Tel: (08)38299443-38292971; Fax: (08)38299437; Email: cadivi@cadivi.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **576.000.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **CAV**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết địnhResolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1		11/4/ 2017	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua các báo cáo<ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2016</li><li>2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị</li><li>3. Báo cáo của Ban kiểm soát</li><li>4. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán</li></ol></li><li>- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016</li><li>- Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam</li><li>- Bầu Thành viên HĐQT, BKS NK 2017-2022</li><li>- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2017</li><li>- Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017</li><li>- Thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</li></ul>



2		28/11/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các nội dung:</li> <li>- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty</li> <li>- Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022</li> <li>- Cổ đông lớn nâng tỷ lệ sở hữu tại CADIVI mà không phải làm thủ tục chào mua công khai</li> </ul>
---	--	------------	---

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:**

Stt	Thành viên HĐQT/BOM's member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/Nu mber of attenda nce	Tỷ lệ tham dự họp/Per centage	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
<b>Giai đoạn</b> <b>từ 1/1/2017- 10/4/2017</b>						
1	Ông Nguyễn Hoa Cường	Chủ tịch HĐQT	18/4/2012 - 10/4/2017	5/5	100%	
2	Ông Hoàng Nghĩa Đàn	Phó chủ tịch HĐQT	18/4/2012- 10/4/2017	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Lộc	Thành viên HĐQT	18/4/2012- 10/4/2017	5/5	100%	
4	Ông Đoàn Hoài Thanh	Thành viên HĐQT	18/4/2012- 10/4/2017	5/5	100%	
5	Ông Nguyễn Đình Hùng	Thành viên HĐQT	21/7/2016- 10/4/2017	5/5	100%	
<b>Giai đoạn</b> <b>Từ 11/4/2017 – 31/12/2017</b>						
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, TTHĐQT  Chủ tịch HĐQT	11/4/2017  23/5/2017	40/40	100%	
2	Ông Nguyễn Hoa Cường	Chủ tịch HĐQT  Thành viên HĐQT	11/4/2017- 23/5/2017  23/5/2017	34/40	85%	Từ nhiệm TV.HĐQT ngày 17/10/2017

Stt	Thành viên HĐQT/BOM's member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/Nu mber of attenda nce	Tỷ lệ tham dự họp/Per centage	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
			17/10/2017			
3	Ông Lê Quang Định	TV HĐQT, TT HĐQT	11/4/2017	40/40	100%	
4	Ông Nguyễn Đình Hùng	TV HĐQT	11/4/2017  5/9/2017	27/40	67,5%	Từ nhiệm chức đanh TV.HĐQT từ ngày 5/9/2017
5	Ông Hoàng Anh Dũng	TV HĐQT	11/4/2017  26/7/2017	20/40	50%	Từ nhiệm chức đanh TV.HĐQT từ ngày 26/7/2017
6	Ông Lê Bá Thọ	TV HĐQT	11/4/2017	40/40	100%	Trong 40 phiên họp của HĐQT có phiên họp ủy quyền cho TT.HĐQT ký các Nghị quyết của HĐQT căn cứ theo QĐ số 10/2017- HĐQT Vv Ban hành cơ chế họp và/lấy ý kiến và ra nghị quyết của TT.HĐQT
7	Ông Phan Ngọc Hiếu	TV HĐQT	11/4/2017	40/40	100%	Trong 40 phiên họp của HĐQT có phiên họp ủy quyền cho TT.HĐQT ký các Nghị quyết của HĐQT căn cứ theo QĐ số 10/2017- HĐQT Vv Ban hành cơ chế họp và/lấy ý kiến và ra nghị quyết của TT.HĐQT
8	Nguyễn Quốc Vinh	TV.HĐQT	26/7/2017	19/40	50%	Được bổ nhiệm vào HĐQT ngày 26/7/2017  1 buổi họp ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT
9	Nguyễn Trọng Tiểu	TV.HĐQT	28/11/2017	5/40		Được bổ nhiệm vào HĐQT ngày 28/11/2017



Stt	Thành viên HĐQT/BOM's member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/Nu mber of attenda nce	Tỷ lệ tham dự/ họp/Per centage	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
10	Nguyễn Trần Đăng Phước	TV.HĐQT	28/11/2017	5/40		Được bổ nhiệm HĐQT ngày 28/11/2017

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):**

Trong năm 2017, có thay đổi vị trí nhân sự mới trong thành viên HĐQT nhưng với sự chỉ đạo nhạy bén, linh hoạt, sâu sắc và sự giám sát thường xuyên, liên tục của Hội đồng quản trị đã giúp cho Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng ổn định và phát triển, đúng định hướng 'Chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012-2017, tầm nhìn đến năm 2020'.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị// Activities of the Board of Directors' committees: không có**

**4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017:**

*/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	45A/2017/NQ-HĐQT	16/02/2017	Phê duyệt trang bị xe ô tô.
2	46/2017/NQ-HĐQT	22/2/2017	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của đợt tăng vốn điều lệ từ 288 tỷ lên 576 tỷ đồng, thông qua việc tiếp tục phân phối 112.757 cổ phiếu chưa chào bán hết, triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
3	47/2017/NQ-HĐQT	2/3/2017	Điều chỉnh thời gian sử dụng vốn thu được của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng vốn điều lệ từ 288 tỷ đồng lên 576 tỷ đồng
4	48/2017/NQ-HĐQT	9/3/2017	Đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán
5	49/2017/NQ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2016, cho phép thanh lý một số hợp đồng theo nghị quyết.
6	50/2017/NQ-HĐQT	7/4/2017	Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua phương thức đề cử bổ sung 4 ứng viên để tham gia HĐQT NK 2017-2022
7	01/2017/NQ-HĐQT	11/4/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoa Cương là chủ tịch HĐQT Công ty CADIVI NK 2017-2022
8	02/2017/NQ-HĐQT	25/4/2017	Bổ nhiệm Bà Dương Liễu Mai Khanh là thư ký HĐQT Công ty NK 2017-2022
9	03/2017/NQ-HĐQT	10/5/2017	Phê duyệt về thực hiện chương trình marketing tại Miền Bắc



10	04/2017/NQ-HĐQT	16/5/2017	Cho phép thực hiện ký các hợp đồng nguyên tắc
11	05/2017/NQ-HĐQT	22/5/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh TV HĐQT của ông Nguyễn Hoa Cương, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn làm chủ tịch HĐQT và một số nội dung khác.
12	06/2017/NQ-HĐQT	30/5/2017	Bổ nhiệm thư ký công ty NK 2017-2022, cho phép mua sắm vật tư bổ sung phục vụ KHSXKD năm 2017
13	07/2017/NQ-HĐQT	1/6/2017	Ông Nguyễn Đình Hùng thôi giữ chức CT.HĐTV kiêm Tổng Giám đốc CADIVI Miền Bắc và bổ nhiệm Ông Dương Hữu Hiệu là thành viên HĐTV kiêm TGD CADIVI miền Bắc
14	08/2017/NQ-HĐQT	6/6/2017	Phê duyệt chủ trương xây dựng cao ốc văn phòng CADIVI
15	09/2017/NQ-HĐQT	12/6/2017	Ban hành Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
16	10/2017/NQ-HĐQT	13/6/2017	Chấp thuận chi phí thử nghiệm và cấp giấy chứng nhận cho sản phẩm.
17	11/2017/NQ-HĐQT	22/6/2017	Phê duyệt về mặt chủ trương đối với chính sách khen thưởng khách hàng toàn quốc năm 2017
18	12/2017/NQ-HĐQT	26/6/2017	Phê duyệt về việc thay đổi nhân sự tại Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
19	13/2017/NQ-HĐQT	26/6/2017	Phê duyệt về việc ký hợp đồng tín dụng
20	14/2017/NQ-HĐQT	28/6/2017	Phê duyệt về việc điều chỉnh một số nội dung liên quan dự án “ Cơ sở 1 của XN Thành Mỹ
21	15/2017/NQ-HĐQT	29/6/2017	Phê duyệt về chính sách khách hàng
22	16/2017/NQ-HĐQT	29/6/2017	Phê duyệt về Quy chế trả lương, thưởng và hệ thống thang bảng lương của CADIVI
23	17/2017/NQ-HĐQT	11/7/2017	Phê duyệt về việc ký biên bản ghi nhớ giữa Tổng Giám đốc CADIVI và TGD CADIVI Miền Bắc
24	18/2017/NQ-HĐQT	17/7/2017	Phê duyệt việc đầu tư thiết bị chính xây dựng nhà máy sản xuất dây cáp điện dân dụng tại KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn- Tiên Du- Bắc Ninh
25	19/2017/NQ- HĐQT	25/7/2017	Chuyển mức lương mới đối với chức danh Tổng Giám đốc và GD Tài chính theo Quy chế trả lương, thưởng và hệ thống thang bảng lương
26	20/2017/NQ-HĐQT	26/7/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Hoàng Anh Dũng và bổ nhiệm Ông Nguyễn Quốc Vinh thay thế ông Dũng
27	21/2017/NQ-HĐQT	11/8/2017	Bổ nhiệm Ông Vinh là thành viên HĐQT chuyên trách
28	22/2017/NQ-HĐQT	15/8/2017	Phê duyệt về việc chi thưởng Đại lý
29	23/2017/NQ-HĐQT	15/8/2017	Phê duyệt về việc ký hợp đồng thuê nhà xưởng
30	24/2017/NQ-HĐQT	24/8/2017	Phê duyệt về việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp của công ty TNHH MTV CADIVI miền Bắc
31	25/2017/NQ- HĐQT	31/8/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm của CTHĐTV CADIVI miền Bắc và CADIVI Đồng Nai đồng thời bổ nhiệm nhân sự thay thế
32	26/2017/NQ-HĐQT	31/8/2017	Phê duyệt về việc điều chỉnh mức hỗ trợ chi phí phát hành bảo lãnh thanh toán cho CADIVI



33	27/2017/NQ-HĐQT	6/9/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh TV.HĐQT công ty CADIVI của ông Nguyễn Đình Hùng
34	28/2017/NQ-HĐQT	7/9/2017	Chấp thuận việc di dời trụ sở làm việc hiện tại và thuê văn phòng mới của Công ty CADIVI
35	29/2017/NQ-HĐQT	8/9/2017	Chấp thuận về việc ký hợp đồng tín dụng và hạn mức tín dụng
36	30/2017/NQ-HĐQT	18/9/2017	Thông nhất tạm ứng cổ tức 2017, thông qua báo cáo kết quả HĐSXKD 8 tháng đầu năm 2017
37	31/2017/NQ-HĐQT	21/9/2017	Chấp thuận việc thay đổi KTT của Công ty CADIVI Đồng nai, chấp thuận việc ký biên bản ghi nhớ giữa CADIVI và CMB
38	32/2017/NQ-HĐQT	29/9/2017	Phê duyệt về việc công ty CADIVI miền Bắc đầu tư trái phiếu
39	33/2017/NQ-HĐQT	2/10/2017	Phê duyệt về việc chi thưởng Đại lý
40	34/2017/NQ-HĐQT	16/10/2017	Bổ nhiệm Cố vấn HĐQT và thành viên HĐQT dự khuyết , thông nhất về việc chốt ds cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2017
41	35/2017/NQ-HĐQT	7/11/2017	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2017
42	36/2017/NQ-HĐQT	13/12/2017	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai từ 150 tỷ lên 300 tỷ đồng
43	36A/2017/NQ-HĐQT	13/12/2017	Phê duyệt chủ trương cho Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai đầu tư vốn vào công ty Nhựa Hà Nội
44	37/2017/NQ-HĐQT	14/12/2017	Phê duyệt cho công ty CADIVI bán quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.
45	37A/2017/NQ-HĐQT	14/12/2017	Phê duyệt cho cty CADIVI Đồng Nai và công ty CADIVI mở tài khoản giao dịch ký quỹ tại công ty chứng khoán IB
46	38/2017/NQ-HĐQT	25/12/2017	Phê duyệt chủ trương về việc đầu tư Trái phiếu công ty cp chứng khoán IB
47	39/2017/NQ-HĐQT	27/12/2017	Phê duyệt về việc ký kết các hợp đồng mua và bán các hệ thống thiết bị điện.
48	40/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt về việc chi thưởng Đại lý
49	155/2017/QĐ-HĐQT	22/2/2017	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần chưa phân phối hết của đợt tăng vốn điều lệ từ 288 tỷ đồng lên 576 tỷ đồng
50	156/2017/QĐ-HĐQT	22/2/2017	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017
51	157/2017/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016
52	158/2017/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Cho phép thanh lý Hợp đồng “ Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp”
53	159/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt đầu tư xây dựng hạng mục công trình Nhà kho mở rộng, mái che sản phẩm cáp và Nhà cơ điện
54	160/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt phương án sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Cơ quan Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam
55	161/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV CADIVI miền Bắc
56	162/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt đầu tư thiết bị
57	163/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt đầu tư máy móc



58	164/QĐ- HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt thoái vốn đầu tư tại Công ty CP xuất nhập khẩu dịch vụ và đầu tư Việt Nam
59	165/QĐ-HĐQT	21/3/2017	Tạm phân phối thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017
60	166/QĐ- HĐQT	21/3/2017	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017
61	166A/2017/QĐ- HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt tăng vốn điều lệ lên 576 tỷ đồng
62	01/2017/QĐ-HĐQT	25/4/2017	Bổ nhiệm Thư ký công ty NK 2017-2022
63	02/2017/QĐ-HĐQT	25/4/2017	Bổ nhiệm Thường trực HĐQT 2017-2022
64	03/2017/QĐ-HĐQT	25/4/2017	Ban hành Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty CP dây cáp điện VN
65	04/2017/QĐ-HĐQT	10/5/2017	Thực hiện chương trình Marketing tại Miền Bắc
66	05/2017/QĐ-HĐQT	10/5/2017	Phê duyệt chủ trương xây dựng và giao quyền sử dụng đất tại cơ sở 2( Sam Phú).
67	06/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dây cáp điện VN NK 2017-2022
68	07/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dây cáp điện VN NK 2017-2022
69	08/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
70	09/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT NK 2016-2021 công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
71	10/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Ban hành cơ chế hợp/lấy ý kiến và ra nghị quyết của TT.HĐQT Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam
72	11/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017
73	12/2017/QĐ-HĐQT	22/5/2017	Xây dựng chiến lược phát triển 5 năm của Công ty
74	13/2017/QĐ-HĐQT	30/5/2017	Bổ nhiệm thư ký công ty NK 2017- 2022
75	14/2017/QĐ-HĐQT	30/5/2017	Mua sắm vật tư bổ sung phục vụ KHSX-KD năm 2017
76	15/2017/QĐ-HĐQT	1/6/2017	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
77	16/2017/QĐ-HĐQT	1/6/2017	Thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc



78	17/2017/QĐ-HĐQT	1/6/2017	Cử đại diện quản lý vốn tại Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
79	18/2017/QĐ-HĐQT	1/6/2017	Sửa đổi Hệ thống phân cấp thẩm quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty CP Dây cáp điện VN
80	19/2017/QĐ-HĐQT	11/7/2017	Ký biên bản ghi nhớ giữa Tổng Giám đốc CADIVI và Tổng Giám đốc CADIVI Miền Bắc
81	20/2017/QĐ- HĐQT	11/7/2017	Chi thưởng chủ Doanh nghiệp ( Đại lý cấp 1 có thành tích tiêu thụ sản phẩm CADIVI trong 6 tháng đầu năm 2017
82	21/2017/QĐ-HĐQT	25/7/2017	Chuyển lương mới cho Tổng Giám đốc Công ty CP Dây cáp điện VN
83	22/2017/QĐ- HĐQT	25/7/2017	Chuyển lương mới cho Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng công ty CP Dây cáp điện VN
84	23/2017/QĐ-HĐQT	25/7/2017	Nâng bậc lương và chuyển lương mới cho Phó Tổng Giám đốc công ty CP Dây cáp điện VN
85	24/2017/QĐ-HĐQT	31/8/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc nhiệm kỳ 2016-2021
86	25/2017/QĐ- HĐQT	31/8/2017	Bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
87	26/2017/QĐ-HĐQT	31/8/2017	Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI miền Bắc
88	27/2017/QĐ-HĐQT	31/8/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai nhiệm kỳ 2013-2018
89	28/2017/QĐ-HĐQT	31/8/2017	Bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
90	29/2017/QĐ-HĐQT	31/8/2017	Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai nhiệm kỳ 2013-2018
91	30/2017/QĐ-HĐQT	8/9/2017	Ký kết hợp đồng tín dụng
92	31/2017/QĐ-HĐQT	8/9/2017	Ký kết hợp đồng tín dụng
93	32/2017/QĐ-HĐQT	18/9/2017	Tạm ứng cổ tức 2017
94	33/2017/QĐ-HĐQT	18/9/2017	Phê duyệt về chủ trương thuê lại đất tại Long Thành
95	34/2017/QĐ-HĐQT	18/9/2017	Chấp nhận hình thức thanh toán và hạn mức nợ cho khách hàng nước ngoài
96	35/2017/QĐ-HĐQT	21/9/2017	Thay đổi kế toán trưởng của Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
97	36/2017/QĐ- HĐQT	21/9/2017	Quy định bán hàng của Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
98	37/2017/QĐ-HĐQT	2/10/2017	Chi thưởng chủ doanh nghiệp
99	38/2017/QĐ-HĐQT	2/10/2017	Chi thưởng Đại lý



100	39/2017/QĐ-HĐQT	16/10/2017	Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP Dây cáp điện VN của Ông Nguyễn Hoa Cương
101	40/2017/QĐ- HĐQT	16/10/2017	QĐ bổ nhiệm cố vấn HĐQT
102	40A/2017/QĐ-HĐQT	16/10/2017	Bổ nhiệm thành viên HĐQT dự khuyết
103	41/2017/QĐ-HĐQT	19/10/2017	QĐ ngày chốt DSCĐ để tổ chức họp ĐHCĐ bất thường năm 2017
104	42/2017/QĐ-HĐQT	19/10/2017	Phê duyệt về việc ghi nhận tiền thuê đất tại KCN Biên Hòa 1 vào chi phí năm 2017
105	43/2017/QĐ-HĐQT	14/12/2017	Phê duyệt bán quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
106	44/2017/QĐ-HĐQT	14/12/2017	Phê duyệt ký kết HĐ tín dụng
107	45/2017/QĐ-HĐQT	14/12/2017	Phê duyệt cho Công ty CADIVI mở tài khoản giao dịch ký quỹ tại chứng khoán IB
108	46/2017/QĐ-HĐQT	14/12/2017	Phê duyệt cho Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai mở tài khoản giao dịch ký quỹ tại chứng khoán IB

### III. Ban kiểm soát năm 2017/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Vũ Thanh Hương	Trưởng ban	11/4/2017	2/2	100%	
2	Ông Dư Vĩnh Hồng Quân	Thành viên	11/4/2017	2/2	100%	
3	Ông Ngô Quang Hùng	Thành viên	18/4/2012-10/4/2017	1/2	50%	Hết nhiệm kỳ
3	Ông Phạm Tường Minh	Thành viên	11/4/2017	1/2	50%	Bổ nhiệm từ 11/4/2017

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholder:*



Ban kiểm soát theo dõi sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc xoát xét thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:***

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* không có.**

**IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Thư ký công ty đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị công ty theo quy định.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)***

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:***

*Xem phụ lục đính kèm*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:* xem phụ lục đính kèm**

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:* không có**

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects***

**4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên**

**HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO)***



has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): không có

2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO)*: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO)*: không có.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2017/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*: xem phụ lục đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*: xem phụ lục đính kèm.

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*:**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOD  
(Ký tên và đóng dấu)  
(Sign and seal)



Nguyễn Văn Tuấn



**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons**

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
1	Nguyễn Văn Tuấn		Chủ tịch, Thường trực HĐQT	035084000878	27/09/2016	Cục CS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư	Số 45 lô 4 Hồ Atake, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		- Thành viên HĐQT 11/04/2017 -Thường trực HĐQT 25/04/2017 -Chủ tịch HĐQT 23/05/2017
1.1	Hồ hành									
1.1.1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam		Đại diện phần góp vốn, Thành Viên Thường Trực HĐQT, Tổng Giám Đốc	0100100512	27/07/2011	Sở KH&ĐT Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.1.2	Công Ty CP Kho Vận Miền Nam		Chủ tịch HĐQT							
1.1.3	Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam		Chủ tịch HĐQT							
1.1.4	Công ty CP Hạ tầng Fecon			0106393689	13/2/2017	Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1 KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội			
1.1.5	Công ty TNHH MTV Thiết bị đo			0107547109	01/09/2016	Sở KH & ĐT Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành,			

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
	điện						Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.1.6	Công ty TNHH MTV năng lượng Gelex			0107652657	15/5/2017	Sở KH&ĐT TP.Hà Nội	Tầng 1, Số 52 Lê Đại Hành, Hà Nội			
1.1.7	Công ty Liên doanh S.A.S – CTAMAD			1018/GP	25/10/1994	Bộ KH&ĐT	44 B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
1.2	Cá nhân									
1.2.1	Đào Thị Lơ		Mẹ	035152000061	15/09/2015	Cục CS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư	CT17 – GH4-KĐT Việt Hưng – Long Biên – Hà Nội			
1.2.2	Dương Thị Hồng Hạnh		Vợ	013312035	20/07/2013	CA Hà Nội	Số 45 lô 4 Hồ Atake, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.2.3	Nguyễn Linh Nga		Con	Còn nhỏ			Số 45 lô 4 Hồ Atake, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.2.4	Nguyễn Minh Anh		Con	Còn nhỏ			Số 45 lô 4 Hồ Atake, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.2.5	Nguyễn Minh Khôi		Con	Còn nhỏ			Số 45 lô 4 Hồ Atake, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.2.6	Nguyễn Hải Minh		Anh trai	168034489	24/02/2012	CA Hà Nam	Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam			
1.2.7	Nguyễn Thị Tâm		Chị gái	101049106	12/09/2006	CA Quảng Ninh	Hạ Long – Quảng Ninh			



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
1.2.8	Nguyễn Thị Tuyết		Chị gái	035181000011	30/05/2013	Cục CS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư	CT17 – GH4-KĐT Việt Hưng – Long Biên – Hà Nội			
2	Lê Quang Định	021C054149	Thành viên, Thường trực HĐQT, Tổng giám đốc	056064000013	11/04/2016	Cục ĐKQL và DLQG về dân cư	39 Trần Quang Diệu - P14 - Q3	115.180	0,199%	Thành viên HĐQT 11/04/2017 -Thường trực HĐQT 25/04/2017
2.1	Tổ chức									
2.1.1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam		Đại diện phần góp vốn	0100100512	27/07/2011	Sở KH&ĐT Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
2.1.2	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai		Thành Viên Hội Đồng Thành Viên kiêm Tổng giám đốc	3603058326	11/06/2013	SKH ĐT Đồng Nai	Đường số 1, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Đồng Nai			
2.1.3	Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc		Thành Viên Hội Đồng Thành Viên	0107408296	14/07/2016	Sở KH&ĐT Hà Nội	1703, Tọa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
2.2	Cá nhân									
2.2.1	Lê Quang Tạo		Cha ruột	508207882			3525 Amesbury St. Memphis , TN 38135 USA			
2.2.2	Trần Thị Huệ		Mẹ ruột	058.456.139			3525 Amesbury St. Memphis , TN 38135 USA			
2.2.3	Nguyễn Đăng Mỹ Khanh		Vợ	8894 02230	01/08/2007	CA.HCM	93/24 Trần Khắc Chân, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM			



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
2.2.4	Lê Đăng Khôi		Con ruột	024667434	02/08/2007	CA.HCM	93/24 Trần Khắc Chân, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM			
2.2.5	Lê Nguyễn Đoàn Trang		Con ruột	025631736	23/10/2012	CA.HCM	93/24 Trần Khắc Chân, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM			
2.2.6	Lê Ngọc Dung		Chị ruột	403 030 690			13258 Baskin Cove West Olive Branch, MS 38654 USA.			
2.2.7	Lê Quang Thịnh		Anh ruột	406 355 423			3525 Amesbury St. Memphis , TN 38135 USA			
2.2.8	Lê Bích Thu		Em ruột	021348217	13/3/2007	CA.HCM	39 Trần Quang Diệu P.14, Q.3 TP HCM			
2.2.9	Lê Thủy Bình		Em ruột	61 767759			3525 Amesbury St. Memphis , TN 38135 USA			
2.2.10	Lê Phú Cường		Em ruột	511 843 176			3525 Amesbury St. Memphis , TN 38135 USA			
3	Lê Bá Thọ		Thành viên HĐQT	025799660	30/03/2015	CATPHCM	23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM			Bổ nhiệm TV HĐQT từ 11/04/2017
3.1	Tổ chức									
3.1.1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam		Đại diện phần vốn góp	0100100512	27/07/2011	Sở KH&ĐT Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
3.1.2	Công Ty CP Kho Vận Miền Nam - SOTRANS		Phó Chủ tịch HĐQT							
3.1.3	Tổng Công Ty Đường Sông Miền Nam SOWATCO		Thành Viên HĐQT							



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấpID card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
3.1.4	CTCP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex		Chủ tịch HĐQT							
3.2	Cá nhân									
3.2.1	Lê Thị Vinh		Mẹ							
3.2.2	Bùi Thị Tường Vy		Vợ				23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM			
3.2.3	Lê Bá Khang		Con				23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM			
3.2.4	Lê Gia An		Con				23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM			
3.2.5	Lê Thị Dự		Chị							
3.2.6	Lê Thị Dung		Chị							
3.2.7	Lê Thị Thu		Em							
4	Phan Ngọc Hiếu		Thành viên HĐQT	182004567	04/04/2006	CA Nghệ An	Căn hộ 302 Nhà 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội			Bổ nhiệm TV HĐQT từ 11/04/2017
4.1	Tổ chức									
4.1.1	Công ty CP Cơ Khí và Xây lắp Đại Dĩnh		Thành viên HĐQT							

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
4.1.2	Công ty Điện lực Licogi 16		Thành viên HĐQT							
4.2	Cá nhân									
4.2.1	Phan Ngọc Diễm		Bố đẻ				Yên Thành, Nghệ An			
4.2.2	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ				Yên Thành, Nghệ An			
4.2.3	Nguyễn Thị Thanh Mai		Vợ	013549811	26/05/2012		Căn hộ 302 Nhà 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội			
4.2.4	Phan Nguyễn Ngọc Minh		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 302 Nhà 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội			
4.2.5	Phan Trọng Duy		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 302 Nhà 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội			
4.2.6	Phan Minh Đăng		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 302 Nhà 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội			
4.2.7	Phan Minh Đức		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 302 Nhà 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội			
4.2.8	Phan Ngọc Thảo		Em trai	013203450	20/06/2013		Hà Nội			
5	Nguyễn Quốc Vinh		Thành viên HĐQT	011764544	3/9/2004	CA. Hà Nội	21-D9, Sài Gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, Bình Thạnh, TP.HCM			Bỏ nhiệm TV HĐQT từ 26/07/2017
5.1	Tổ chức									



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
5.1.1	Công ty CP Tinh Tươi		Tổng Giám Đốc	0106807756		Hà Nội				
5.1.2	Công ty TNHH VLCC		TV góp vốn	0303145967		TP.HCM				
5.1.3	Công ty CP tư vấn và quản lý đầu tư Đò		TV.HDQT	0312860716		TP.HCM				
5.2	Cá nhân									
5.2.1	Nguyễn Xuân Thiều		Cha ruột	013004945	2/10/2007	CA.Hà Nội	21-D9,Sài gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh,P.22, Bình Thạnh, TP.HCM			
5.2.2	Phan Thị Lụa		Mẹ ruột	013004946	1/10/2007	CA.Hà Nội	21-D9,Sài gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh,P.22, Bình Thạnh, TP.HCM			
5.2.3	Nguyễn Thị Lệ		Chị gái	012973961	1/6/2007	CA.Hà Nội	2103 Toà nhà,eurowindow, 27 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
5.2.4	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Em gái	012987553	11/3/2010	CA.Hà Nội	P.050405, Park Hills,Time City, 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng,Hà Nội			
5.2.5	Đỗ Thị Phương Lan		Vợ	024597849	25/7/2006	CA.Hà Nội	21-D9,Sài gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh,P.22, Bình Thạnh, TP.HCM	19.000	0,032%	

SttNo,	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấpID card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
5.2.6	Nguyễn Đức Minh		Con	Còn nhỏ tuổi						
5.2.7	Nguyễn Trâm Anh		Con	Còn nhỏ tuổi						
6	Nguyễn Trần Đăng Phước		Thành viên HĐQT	022541617	25/05/2015	CA.TPHCM	18A/42 Nguyễn Thi Minh Khai,P.Đa Kao,Q.1, TP.HCM			Bỏ nhiệm TV HĐQT từ 28/11/2017
6.1	Tổ chức									
6.1.1	Công ty TNHH Beiersdorf Việt Nam		TGD	411043001312	6/5/2010	Ủy ban ND.TPHCM				
6.2	Cá nhân									
6.2.1	Nguyễn Thị Lan Quỳnh		Vợ	022581568	29/04/2010	CA.TPHCM	18A/42 Nguyễn Thi Minh Khai,P.Đa Kao,Q.1, TP.HCM			
6.2.2	Trần Thị Bình		Mẹ ruột	020403292	2/7/2002	CA.TPHCM				
6.2.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái	C0457519	25/5/2015	CA.TPHCM	18A/42 Nguyễn Thi Minh Khai,P.Đa Kao,Q.1, TP.HCM			
7	Nguyễn Trọng Tiêu		Thành viên HĐQT	010414290	15/8/2003	CA.Hà Nội	72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội			Bỏ nhiệm TV HĐQT từ 28/11/2017



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
7.1	Tổ chức									
7.1.1	Tổng công ty CP Thiết bị điện VN		Đại diện phần vốn góp, TV.HĐQT	0100100512	24/7/2017	Sở KH Đầu tư TP.Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà nội			
7.1.2	Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương		CT.HĐQT	0800287016	9/6/2017	Sở KH Đầu tư Hải Dương	37 Đại lộ HCM-P.Nguyễn Trãi, TP.Hải Dương			
7.1.3	Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện		Ủy viên HĐQT kiêm TGD	0107547109	1/9/2016	Sở KH và ĐT HN	52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà nội			
7.1.4	Công ty CP chế tạo Điện cơ Hà Nội		Ủy viên HĐQT kiêm TGD	0100100456	1/6/2017	Sở KH và ĐT HN	Km 12- Cầu Diễn- Bắc Từ Liêm - Hà Nội			
7.1.5	Công ty CP Thiết bị điện Thibidi		Chủ tịch HĐQT	3600253826	19/12/2016	Phòng ĐKKD tỉnh Đồng Nai	Số 09, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai			
7.2	Cá nhân									
7.2.1	Trần Kim Châu		Vợ	011249848	18/1/2002	CA.Hà Nội	72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội			
7.2.2	Nguyễn Trọng Sử		Anh	010802009	20/7/2006	CA.Hà Nội	43 Ngõ 8 Phường Đồng Tâm - Hai Bà Trưng - Hà Nội			
7.2.3	Nguyễn Trọng Dũng		Anh	010486308	18/2/2005	CA.Hà Nội	Văn Trì - Minh Khai - Từ Liêm - Hà Nội			

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
7.2.4	Nguyễn Trọng Oanh		Anh	010223807	17/12/2002	CA.Hà Nội	34A2 TT Cơ khí Trần Hưng Đạo, P Đồng Nhân, Hai Bà Trưng			
7.2.5	Nguyễn Thúy Liễu		Chị	N1155325			K.H Borovskeho 346, Sokolon, 35601, Czech Republic			
7.2.6	Nguyễn Thị Uyên		Chị	010182314	18/8/2005	CA.Hà Nội	TT Bách Khoa, P Bách Khoa, Hai Bà Trưng Hà Nội			
7.2.7	Nguyễn Thị Bích		Chị	013338041	9/3/2010	CA.Hà Nội	Minh Khai - Từ Liêm - Hà Nội			
7.2.8	Nguyễn Trọng Tuyền		Em	010468664	12/4/2007	CA.Hà Nội	Minh Khai - Từ Liêm - Hà Nội			
7.2.9	Nguyễn Thanh Tùng		Con	012551785	26/2/2003	CA.Hà Nội	72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội			
7.2.10	Nguyễn Tùng Lâm		Con	013349612	8/3/2011	CA.Hà Nội	72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội			
8	Vũ Thanh Hương		Trưởng BKS	B4095645	25/05/2010	Cục quản lý xuất nhập	Phòng 17, tầng 9 nhà T8 – Times City – 458 Phố Minh Khai – Hà Nội			Tái bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm Soát từ 11/04/2017
8.1	Tổ chức									
8.1.1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam			0100100512	27/07/2011	Sở KH&ĐT Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			Miễn nhiệm Giám Đốc Tài Chính ngày



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
										01/06/2017
8.2	Cá nhân									
8.2.1	Vũ Xuân Kỳ		Cha ruột	011369792	10/05/2006	CA Hà Nội				
8.2.2	Nguyễn Thị Kim Chi		Mẹ ruột	012166687	07/06/2007	CA Hà Nội				
8.2.3	Trương Ngọc Hà		Con ruột	chưa đủ tuổi			Phòng 17 Tầng 9 nhà T8 - Times City - 458 Minh Khai, Hà Nội			
8.2.4	Trương Ngọc Minh		Con ruột	chưa đủ tuổi			Phòng 17 Tầng 9 nhà T8 - Times City - 458 Minh Khai, Hà Nội			
8.2.5	Vũ Tố Nga		Chị ruột	011621076	09/12/2013	CA Hà Nội				
8.2.6	Đỗ Quốc Bảo		Anh rể	011617696	09/08/2005	CA Hà Nội				
8.2.7	Vũ Thanh Tùng		Anh ruột	012496016	23/09/2009	CA Hà Nội				
8.2.8	Hoàng Diệu Thương		Chị dâu	012661321	19/01/2004	CA Hà Nội				
9	Dư Vĩnh Hồng Quân		TV Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Kiểm Soát Tuân Thủ	022876347	08/09/2004	Tp HCM	105/4H đường Lê Văn Thọ, P11, Q Gò Vấp, Tp HCM	330	0%	Tái bổ nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát từ 11/04/2017



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấpID card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercenta ge of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
9.1	Tổ chức									
9.1.1	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai			3603058326	11/06/2013	SKH ĐT Đồng Nai	Đường số 1, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Đồng Nai			Thôi giữ chức Phó tổng giám đốc từ 1/7/2017
9.2	Cá nhân									
9.2.1	Lê Thị Bé		Mẹ ruột	020213428	06/08/1998	CA TP.HCM	114/30 Phạm Văn Chiêu P9 Gò Vấp			
9.2.2	Dư Vĩnh Phước		Cha ruột	Đã mất			114/30 Phạm Văn Chiêu P9 Gò Vấp			
9.2.3	Dư Vĩnh Hồng Phúc		Em ruột	023480553	13/3/1997	CA TP.HCM	114/30 Phạm Văn Chiêu P9 Gò Vấp			
9.2.4	Lê Thị Kiều Diễm		Vợ	022876594	09/08/2004	CA TP.HCM	457/41 Lê Văn Thọ P9 Gò Vấp			
9.2.5	Dư Xuân Thanh		Con ruột	chưa đủ tuổi			457/41 Lê Văn Thọ P9 Gò Vấp			
9.2.6	Dư Vĩnh Xuân Quang		Con ruột	chưa đủ tuổi			457/41 Lê Văn Thọ P9 Gò Vấp			
10	Phạm Tường Minh		TV Ban Kiểm soát	023438262	03/05/2012	CATPHCM	83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM			Bổ nhiệm TV Ban Kiểm Soát từ 11/04/2017
10.1	Tổ chức									



Stt/No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
10.1.1	Công ty CP Kho Vận Miền Nam Sotrans		Kế Toán Trưởng							
10.1.2	Công ty CP Đường Sông Miền Nam - Sowatco		Trưởng BKS							
10.1.3	Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức - Vietranstimex		Trưởng BKS							
10.2	Ga nhân									
10.2.1	Phạm Tiến Khu		Bố	021645086	16/06/2003	CATPHCM	83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM			
10.2.2	Vũ Thị Hồng		Mẹ	024135698	16/06/2003	CATPHCM	83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM			
10.2.3	Mã Tuyết Phi		Vợ	023522801	21/02/2012	CATPHCM	98 Hậu Giang, P6, Q6, TPHCM			
10.3.4	Phạm Thành Vinh		Con				98 Hậu Giang, P6, Q6, TPHCM			
10.3.5	Phạm Khả Doanh		Con				98 Hậu Giang, P6, Q6, TPHCM			
10.3.6	Phạm Thị Thu Hương		Chị	02305110	15/12/2008	CATPHCM	83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM			

Stt/No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
10.3.7	Phạm Thị Linh Chi		Chị	023434623	05/03/2008	CATPHCM	83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM			
11	Trịnh Quốc Toàn		Phó Tổng Giám đốc	270754011	19/08/2009	CA Đồng Nai	486-KP.3, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai	60	0,00%	
11.1	Tổ chức									
11.2	Cá nhân									
11.2.1	Trịnh Hồng Chính		Cha ruột	đã mất						
11.2.2	Hoàng Thị Ruộng		Mẹ ruột	272378142	24/12/2009	CA Đồng Nai	486-KP.3, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai			
11.2.3	Nguyễn Thị Thu Hà		Vợ, Nhân Viên Kho A, Công Ty CP Dây Cáp Điện VN	270978905	20/06/2011	CA Đồng Nai	486-KP.3, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai	4	0,00%	
11.2.4	Trịnh Quốc Thắng		Con ruột	272359603	14/08/2009	CA Đồng Nai	486-KP.3, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai			
11.2.5	Trịnh Hà Phương Linh		Con ruột	272688167	17/06/2014	CA Đồng Nai	486-KP.3, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai			
11.2.6	Trịnh Quốc Tiến		Con ruột	chưa đủ tuổi			486-KP.3, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai			
12	Dương Liễu Mai Khanh		Giám đốc tài chính, Kế Toán trưởng	022832641	04/05/2010	Tp HCM	782/8 Trường Sa, P14, Q3, Tp HCM	0	0,00%	



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
12.1	Tổ chức									
12.1.1	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai		Thành Viên HĐQT	3603058326	11/06/2013	SKH ĐT Đồng Nai	Đường số 1, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Đồng Nai			
12.1.2	Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc		Kiểm Soát Viên	0107408296	14/07/2016	Sở KH&ĐT Hà Nội	1703, Tóa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
12.2	Cá nhân									
12.2.1	Dương Kim Lang		Mẹ	020299523	07/04/2010	CA.HCM	7/7 Tôn Thất Hiệp, P.13, Q.11, Tp.HCM			
12.2.2	Võ Hồng Anh		Chồng	022385643	03/01/2006	CA.HCM	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM	3.200	0,005%	
12.2.3	Võ Gia Khánh		Con ruột	chưa đủ tuổi			782/8 Trường Sa P14 Q3 TPHCM			
12.2.4	Võ Khánh Hưng		Cha ruột	chưa đủ tuổi			782/8 Trường Sa P14 Q3 TPHCM			
13	Nguyễn Hoa Cương			011796281	06/06/2007	Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	130.972	0,22%	-Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT 23/05/2017 -Thành viên HĐQT 23/05/2017 -Từ nhiệm Thành viên HĐQT 17/10/2017



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấpID card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
13.1	Tổ chức									
13.1.1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam		Chủ tịch HĐQT	0100100512	27/07/2011	Sở KH&ĐT Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
13.1.2	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội		Thành Viên HĐQT	0100100456	21/4/2014	Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội	Km12 - Quốc Lộ 32 - Phú Diễn - Từ Liêm - Hà Nội			
13.1.3	Công ty TNHH SAS-CTAMAD		Thành Viên HĐQT	1018/GCNDT1/01	22/04/2008	Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội	44 Lý Thường Kiệt Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm Hà Nội			
13.1.4	Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc			0107408296	14/07/2016	Sở KH&ĐT Hà Nội	1703, Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			Từ nhiệm Chủ tịch HĐQT Thành Viên từ 22/05/2017
13.2	Cá nhân									
13.2.1	Nguyễn Bạch Tuyết		Vợ	10231087	08/01/2012	CA Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
13.2.2	Nguyễn Bích Hà		Con ruột	12430517	04/10/2012	CA Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
13.2.3	Nguyễn Liên Hương		Con ruột	12718990	04/02/2009	CA Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
13.2.4	Nguyễn Đức Phương		Anh ruột	12587810	02/4/2003	CA Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
13.2.5	Nguyễn Gia Chính		Anh ruột	010057560	20/10/2001	CA Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
13.2.6	Nguyễn Thị Xuân Thanh		Chị ruột	011100205	08/08/2006	CA Hà Nội	P.1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
14	Nguyễn Đình Hùng			33071000006	01/02/2013	CA Hà Nội	BT2-Lo 29, ĐTM Pháp Vân – Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT 05/09/2017
14.1.1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam			0100100512	27/07/2011	Sở KH&ĐT Hà Nội	52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			Từ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc từ 15/9/2017
14.1.2	Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc			0107408296	14/07/2016	Sở KH&ĐT Hà Nội	1703, Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			Từ nhiệm Thành Viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc từ 07/06/2017
14.1.3	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai			3603058326	11/06/2013	SKH ĐT Đồng Nai	Đường số 1, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Đồng Nai			Từ nhiệm Chủ Tịch HĐQT Thành Viên từ 31/08/2017

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấpID card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
14.2.1	Nguyễn Đình Lung		Cha ruột	Đã mất						
14.2.2	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ ruột	Đã cao tuổi			Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Đào, tỉnh Hưng Yên			
14.2.3	Nguyễn Thị Tố Lan		Vợ	011674857	26/04/2004	CA.Hà Nội	BT2-Lo 29, ĐTM Pháp Vân – Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai, Hà Nội			
14.2.4	Nguyễn Hương Giang		Con ruột	13569655	25/07/2012	CA.Hà Nội	BT2-Lo 29, ĐTM Pháp Vân – Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai, Hà Nội			
14.2.5	Nguyễn Đình Nguyên		Con ruột	C0202676	04/03/2015	Cục quản lý xuất nhập cảnh	BT2-Lo 29, ĐTM Pháp Vân – Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai, Hà Nội			
14.2.6	Nguyễn Đình Bình		Anh ruột	145488777	06/12/2008	CA Hưng Yên	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Đào, tỉnh Hưng Yên			
14.2.7	Hà Thị Tuyết		Chị dâu	145408769	06/12/2008	CA Hưng Yên	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Đào, tỉnh Hưng Yên			
14.2.8	Nguyễn Bình Minh		Anh ruột	033060000034	12/10/2013	CA Hà Nội	BV 198, Bộ Công An			
14.2.9	Nguyễn Thị Vân		Chị ruột	013213962	28/07/2009	CA Hà Nội	25B/E1 Tập thể Phương Mai, Hà Nội			
14.2.10	Trịnh Văn Xuân		Anh rể	013025810	12/10/2007	CA Hà Nội	25B/E1 Tập thể Phương Mai, Hà Nội			
14.2.11	Nguyễn Đình Dũng		Anh ruột	0123506535	04/04/2002	CA Hà Nội	505/TT 22 Láng Hạ, HN			
14.2.12	Bùi Thị Hương		Chị dâu	0123506534	04/04/2002	CA Hà Nội	505/TT 22 Láng Hạ, HN			



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
16.2.9	Hoàng Thị Hiền		Em ruột	0270729405	08/08/2005	Đồng Nai	TP Biên Hòa, Đồng Nai			
16.2.10	Hoàng Nghĩa Đài		Em ruột	0270930531	19/07/2007	Đồng Nai	TP Biên Hòa, Đồng Nai			
16.2.11	Hoàng Thị Huệ		Em ruột	0220286218	11/10/2008	Khánh Hòa	TP Nha Trang, Khánh Hòa			
16.2.12	Hoàng Thị Hồng		Em ruột, Phó Giám Đốc Nhà Máy Cadivi Miền Đông	271144068	08/08/2005	CA Đồng Nai	183/5, KP7, P.Tân Tiến, TP.Biên Hòa, Đồng Nai	10	0,00%	
17	Nguyễn Lộc	003C308308		023000733	03/06/2007	Tp HCM	292 Cao đạt, F1, Q5, Tp HCM	44.234	0,076%	Kết thúc nhiệm kỳ Thành Viên HĐQT từ 11/04/2017
17.1.1	Công ty Dây Đồng Việt Nam - CFT		Ủy viên HĐQT	1576/GPĐT	27/05/1996	Bộ Kế hoạch Đầu tư	Đường số 9, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai			
17.1.2	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Cao		CT HĐQT	4703000073	22/10/2003	Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Nai	đường số 7 -khu CN Biên Hòa 1-Đồng Nai.			
17.2.1	Nguyễn Thao		Chưa ruột	210418283	12/07/1998	CA Bình Định	Cát Trưỡng, Phú Cát, Bình Định			
17.2.2	Cao Thị Mai		Mẹ ruột	đã mất						

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
17.2.3	Võ Thị Tuyết Hương		Vợ	020839344	06/03/2007	CATPHCM	292 Cao Đạt, P. 1, Q. 5, TP HCM	31.702	0,055%	
17.2.4	Nguyễn Võ Duy Minh		Con ruột	024688316	03/02/2007	CATPHCM	292 Cao Đạt, P. 1, Q. 5, TP HCM			
17.2.5	Nguyễn Võ Minh Như		Con ruột	025699518	26/11/2012	TP.HCM	292 Cao Đạt, P. 1, Q. 5, TP HCM			
17.2.6	Nguyễn Thọ		Anh ruột	210418291	02/03/1998	CA Bình Định	Cát Trường, Phú Cát, Bình Định			
17.2.7	Nguyễn Hạo		Em ruột	210358604	12/07/1998	CA Bình Định	Cát Trường, Phú Cát, Bình Định			
17.2.8	Nguyễn Phê		Em ruột, Nhân viên Nhà Máy Cadivi Miền Đông	271610470	19/5/2008	CA Đồng Nai	18C, KP 2, P. Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai	4.374	0,007%	
18	Đoàn Hoài Thanh		Giám đốc Nhân sự	022157694	20/10/2011	Tp HCM	357/2 Nguyễn Thiện Thuật, F1, Q3, Tp HCM	6.030	0,01%	Kết thúc nhiệm kỳ Thành Viên HĐQT từ 11/04/2017
18.1	Đoàn Hồ Hải		Cha ruột	Đã mất						
18.2	Lê Thị Thành		Mẹ ruột	010073160	24/10/1997	CA. Hà Nội	62 Trần Quốc Toàn Q. Hoàn Kiếm TP Hà Nội			
18.2.1	Đoàn Hồ Hải		Cha ruột	Đã mất						
18.2.2	Lê Thị Thành		Mẹ ruột	010073160	24/10/1997	CA. Hà Nội	62 Trần Quốc Toàn Q. Hoàn Kiếm TP Hà Nội			



SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercenta ge of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
18.2.3	Đoàn Thanh Huyền		Em ruột	011314794	30/12/1998	CA.Hà Nội	29 Lê Ngọc Hân Q Hoàn Kiếm TP Hà Nội			
18.2.4	Đoàn Thị Vân Hồng		Em ruột	010181342	16/05/2002	CA.Hà Nội	62 Trần Quốc Toản Q Hoàn Kiếm TP Hà Nội			
18.2.5	Đoàn Long Vân		Em ruột	022579323	13/9/2001	TPHCM	CC Hoàng Anh Gia Lai 3 Nguyễn Hữu Thọ TPHCM			
18.2.6	Trần Thị Bích Thủy		Vợ	021349027	09/01/2005	TPHCM	359-361 Nguyễn Thiện Thuật Q3 TPHCM			
18.2.7	Đoàn Thanh Nam		Con ruột	023664778	09/03/1999	TPHCM	357/2 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, Quận 3, TP HCM	4.000	0,0069%	
18.2.8	Đoàn Thanh Tùng		Con ruột	024878112	04/08/2008	TPHCM	359-361 Nguyễn Thiện Thuật Q3 TPHCM			
19	Ngô Quang Hùng	003C034866	Phó Giám đốc Nhà Máy Cadivi Sài Gòn	023236869	11/02/2011	Tp HCM	3 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q Thủ Đức, TP HCM	8	0,00%	Kết thúc nhiệm kỳ Thành Viên Ban Kiểm Soát từ 11/04/2017
19.1	Phan Thị Lộc		Mẹ ruột	021411874	21/08/2012	CA.HCM	Số 3,Đường 3,KP1, P.HBÇ, Q.TĐ			
19.2	Ngô Thị Sang		Chị ruột	020472514	02/01/2007	CA.HCM	16/8 Đường 5, Kp1, P.HBÇ, Q.TĐ			

SttNo.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/D card/Pass port No., date of issue, place of issue			Địa chỉ liên hệAddress	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳPercentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND	Nơi cấp				
19.2.3	Ngô Thị Ánh		Chị ruột	280161779	17/07/2009	CA.Bình Dương	218 Tổ 6, Ấp Đồng Treo, Xã Lai Uyên, Tỉnh Bình Dương			
19.2.4	Ngô Quang Dũng		Em ruột	025836804	26/11/2013	CATPHCM	Số 3, Đường 3, KP1, P.HBC, Q.TĐ			
19.2.5	Lê Thị Cẩm Vân		Vợ	022210244	21/08/2012	CA.HCM	Số 3, Đường 3, KP1, P.HBC, Q.TĐ			
19.2.6	Ngô Thị Mỹ Dung		Con ruột	023579018	15/06/2012	CA.HCM	Số 3, Đường 3, KP1, P.HBC, Q.TĐ			
19.2.7	Ngô Quang Đăng Khoa		Con ruột	025172177	20/12/2011	CA.HCM	Số 3, Đường 3, KP1, P.HBC, Q.TĐ			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

SttNo.	Người thực hiện giao dịchTransaction executor	Quan hệ với người nội bộRelationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳNumber of shares owned at the beginning of the period	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳNumber of shares owned at the end of the period	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam		21.521.824	45.943.648	Mua 21.521.824CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP - Mua 2.900.000CP theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường 28/11/2017



2	Lê Quang Định		0	115.180	-Mua 15.180CP có báo cáo - Mua 100.000CP có báo cáo
3	Hoàng Nghĩa Đàn	Ông Hoàng Nghĩa Đàn là người có liên quan đến hết 11/04/2017	23.020	46.040	Mua 23.020CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP
4	Hoàng Thị Hồng	Cá nhân có liên quan đến người nội bộ Ông Hoàng Nghĩa Đàn-Phó Chủ Tịch HĐQT (Ông Hoàng Nghĩa Đàn là người có liên quan đến hết 11/04/2017)	5	10	Mua 5CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP
5	Nguyễn Lộc	Ông Nguyễn Lộc là người có liên quan đến hết 11/04/2017	57.117	44.234	-Mua 57.117CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP -Bán 70.000 CP sau ngày 11/04/2017, không còn là người có liên quan
6	Võ Thị Tuyết Hương	Cá nhân có liên quan đến người nội bộ Ông Nguyễn Lộc-Thành Viên HĐQT (Ông Nguyễn Lộc là người có liên quan đến hết 11/04/2017)	25.851	31.702	-Mua 25.851CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP --Bán 20.000 CP sau ngày 11/04/2017, không còn là người có liên quan
7	Nguyễn Phê	Cá nhân có liên quan đến người nội bộ Ông Nguyễn Lộc-Thành Viên HĐQT (Ông Nguyễn Lộc là người có liên quan đến hết 11/04/2017)	2.187	4.374	Mua 2.187CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP
8	Đoàn Hoài Thanh	Ông Đoàn Hoài Thanh là người có liên quan đến hết 11/04/2017	1.270	6.030	-Mua 1.270CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP -Mua 3.490CP sau ngày 11/04/2017, không còn là người có liên quan
9	Đoàn Thanh Nam	Cá nhân có liên quan đến người nội bộ Ông Đoàn Hoài Thanh- Thành Viên HĐQT, Giám Đốc Nhân Sự (Ông Đoàn Hoài Thanh là người có liên quan đến hết 11/04/2017)	2.295	4.000	-Mua 2.295CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP - Bán 590CP sau ngày 11/04/2017, không còn là người có liên quan

10	Dư Vĩnh Hồng Quân		168	330	Mua 162CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP
11	Võ Hồng Anh	Cá nhân có liên quan đến người nội bộ Bà Dương Liễu Mai Khanh-Giám Đốc Tài chính , Kế Toán Trưởng	1.600	3.200	Mua 1.600CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP
12	Ngô Quang Hùng	Ông Ngô Quang Hùng là người có liên quan đến hết 11/04/2017	314	8	-Mua 314CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP -Bán 620CP sau ngày 11/04/2017, không còn là người có liên quan
13	Trịnh Quốc Toàn		30	60	Mua 30CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP
14	Nguyễn Hoa Cương	Ông Nguyễn Hoa Cương là người có liên quan đến hết 17/10/2017	62.486	130.972	-Mua 62.486CP do đợt tăng vốn từ 28.000.000CP lên 57.600.000CP -Mua 6.000CP, sau ngày 17/10/2017, không còn là người có liên quan





Số: 01/2018/CADIVI-BKS

Đồng Nai, ngày 6 tháng 4 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

#### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 29/11/2014;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán TNHH Ernst & Young VN;
- Thực tế hoạt động năm 2017 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (Sau đây gọi là "Công ty") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty ngày 11/4/2017, Ban kiểm soát được bầu mới cho nhiệm kỳ 2017-2022 bao gồm:

Bà Vũ Thanh Hương

Ông Dư Vĩnh Hồng Quân

Ông Phạm Tường Minh

Bà Vũ Thanh Hương được các thành viên Ban kiểm soát bầu làm Trưởng Ban kiểm soát cùng ngày 11/4/2017.

Từ ngày 11/4/2017 đến thời điểm lập Báo cáo này, Ban kiểm soát không có sự thay đổi nhân sự nào. Tất cả 03 thành viên Ban Kiểm soát Công ty đều có chuyên môn nghiệp vụ kế toán. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức trách nhiệm vụ được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Năm 2017, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại,

email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- Xem xét tính hợp lý, pháp lý và phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty;
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Đối với khoản thù lao HĐQT và BKS của năm 2017, tính đến hết tháng 3 năm 2018 Công ty mới chi trả 179.999.000 đồng, còn phải trả 6.380.001.000 đồng cho HĐQT và BKS. Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017 đã được hạch toán vào chi phí của Công ty đúng theo mức Đại Hội đồng cổ đông năm 2017 phê duyệt là 2% tính trên Lợi nhuận sau thuế TNDN.

Ngoài ra số tiền thù lao HĐQT và BKS của năm 2016 Công ty chưa chi là 432.000.000 đồng.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017**

### **1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:**

#### **1.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty ngày 11/4/2017, 07 thành viên HĐQT được bầu mới cho nhiệm kỳ 2017-2022 bao gồm:

Ông Nguyễn Hoa Cương

Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Lê Quang Định

Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Hoàng Anh Dũng

Ông Lê Bá Thọ



Ông Phan Ngọc Hiếu

Ông Nguyễn Hoa Cương được các thành viên HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT ngày 11/4/2017.

Kể từ sau ngày 11/4/2017 đến thời điểm lập Báo cáo này của Ban kiểm soát, nhân sự trong HĐQT có sự thay đổi như sau:

Các thành viên HĐQT thay đổi vị trí gồm có:

Ông Nguyễn Hoa Cương từ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT ngày 22/5/2017

Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm là Thành viên thường trực HĐQT ngày 25/4/2017

Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm là Chủ tịch kiêm Thường trực HĐQT ngày 23/5/2017

Ông Lê Quang Định được bổ nhiệm là Thành viên thường trực HĐQT ngày 25/4/2017

Các thành viên HĐQT từ nhiệm gồm có:

Ông Nguyễn Hoa Cương từ nhiệm thành viên HĐQT ngày 17/10/2017

Ông Nguyễn Đình Hùng từ nhiệm thành viên HĐQT ngày 5/9/2017

Ông Hoàng Anh Dũng từ nhiệm thành viên HĐQT ngày 26/7/2017

Các thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông bất thường 2017 vào ngày 28/11/2017 gồm có:

Ông Nguyễn Quốc Vinh

Ông Nguyễn Trọng Tiểu

Ông Nguyễn Trần Đăng Phước

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã họp và Ban hành 48 Nghị quyết và 60 Quyết định. HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng quy định, kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành và Điều lệ Công ty.

### **1.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc (BTGD)**

Nhân sự của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2017 không có sự thay đổi.

- Ông Lê Quang Định - Tổng giám đốc

- Ông Trịnh Quốc Toàn - Phó Tổng giám đốc

Trong năm 2017, (1) Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (2) thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành; (3) Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc đúng nguyên tắc và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, BTGD**

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Công ty.

## **3. Thẩm định báo cáo tài chính**

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Xét trên phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty (vui lòng xem phụ lục 01, 02 kèm theo Báo cáo này).

Công ty kiểm toán là một đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2017.

## **4. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng đã rất cố gắng, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

## **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 (hợp nhất):**



STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017 (theo BC hợp nhất)	TH so với KH 2017 (%)
1	Doanh thu	Tỷ.đ	6.200	6.825	110%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ.đ	410	410	100%
3	Cổ tức	%	35	35 (*)	

(\*) Đối với cổ tức năm 2017, (1) vào ngày 19/10/2017 Công ty thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt tại mức 20% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông và (2) đến ngày 20/4/2018 Công ty sẽ chi trả nốt cổ tức bằng tiền mặt tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông.

Doanh thu năm 2017 thực hiện cao hơn 10% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2017 thực hiện bằng với kế hoạch được giao.

Năm 2017 lĩnh vực hoạt động của Công ty có sự cạnh tranh quyết liệt của các đối thủ. Tuy nhiên CADIVI vẫn giữ được ổn định thị phần và vị trí hàng đầu của mình trên thị trường.

## 5. Công tác đầu tư

Nhằm đáp ứng sự phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, Công ty liên tục đầu tư thay thế, nâng cấp trang thiết bị máy móc, nhà xưởng với tổng mức đầu tư và đưa tài sản cố định vào sử dụng trong năm 2017 khoảng 240 tỉ đồng. Tổng tài sản cố định hữu hình tăng trong năm 2017 gồm có (1) chuyển từ xây dựng cơ bản hoàn thành là 176,2 tỉ đồng và (2) mua sắm mới trong năm là 63,8 tỉ đồng. Đáng kể nhất trong các hạng mục đầu tư là Công ty đã hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án Nhà máy cấp điện Tân Phú Trung đặt tại địa bàn huyện Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh và di dời hai nhà máy tại Q6 và Tân Phú (Tp Hồ Chí Minh) theo chính sách quy hoạch chung của Thành Phố.

Các thủ tục đầu tư được thực hiện đầy đủ, tuân thủ các quy trình thủ tục, qui định hiện hành về quản lý đầu tư và Điều lệ Công ty. Các hạng mục đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2017 đã phát huy hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh và chắc chắn hiệu quả đó sẽ phản ánh rõ ràng hơn thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2018 trở đi.

## **6. Đánh giá việc sử dụng vốn và huy động vốn**

Để đảm bảo (1) bổ sung đủ nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh và (2) tăng cường vốn đầu tư vào các công ty con, nhà máy và cho các dự án mở rộng sản xuất, Công ty thực hiện vay vốn ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2017 tổng số dư vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty khoảng 757 tỉ đồng.

Trong năm 2017 Công ty đã thực hiện tăng vốn cho 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai và Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc với tổng số vốn tăng thêm là 295 tỉ đồng. Trong đó, Cadivi Đồng Nai tăng từ 100 tỉ đồng lên thành 300 tỉ đồng, Cadivi Miền Bắc tăng từ 5 tỉ đồng lên thành 100 tỉ đồng.

Công ty thực hiện đúng quy trình, quy chế về vay vốn và tuân thủ đúng thủ tục đầu tư vào các công ty con.

## **III. KẾT LUẬN:**

Trên đây là các nội dung công việc mà Ban kiểm soát đã thực hiện trong quá trình kiểm tra, giám sát tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam trong năm 2017. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp chân thành của Quý vị cổ đông giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Lưu Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**VŨ THANH HƯƠNG**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (BC RIÊNG)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đvt: Đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>1.463.797.900.112</b>	<b>1.218.883.839.166</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	102.459.663.879	69.840.553.073
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	139.524.375.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	600.523.750.779	609.428.933.369
IV Hàng tồn kho	140	613.390.335.870	533.519.186.707
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7.899.774.584	6.095.166.017
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.136.205.508.731</b>	<b>725.483.856.140</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	395.000.000
II. Tài sản cố định	220	475.049.814.580	294.046.948.234
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	150.360.762.506	226.233.372.527
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	404.879.874.312	109.752.882.762
VI Tài sản dài hạn khác	260	105.915.057.333	95.055.652.617
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>2.600.003.408.843</b>	<b>1.944.367.695.306</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>1.373.530.580.930</b>	<b>1.240.494.416.090</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	1.241.992.799.760	1.126.787.568.802
II. Nợ dài hạn	330	131.537.781.170	113.706.847.288
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.226.472.827.913</b>	<b>703.873.279.216</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.226.472.827.913	703.873.279.216
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>2.600.003.408.843</b>	<b>1.944.367.695.306</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (BC RIÊNG)**

Năm 2017

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>5.544.627.926.339</b>	<b>4.452.674.594.950</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(84.854.749.668)	(89.059.274.061)
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>5.459.773.176.671</b>	<b>4.363.615.320.889</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	(4.958.778.225.812)	(3.920.246.501.202)
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>500.994.950.859</b>	<b>443.368.819.687</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	95.530.708.826	59.016.730.238
7. Chi phí tài chính	22	(50.065.086.764)	(47.774.334.277)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	<i>(28.742.015.969)</i>	<i>(23.316.904.551)</i>
8. Chi phí bán hàng	25	(70.347.616.246)	(66.856.730.089)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(114.113.108.645)	(98.248.453.151)
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>361.999.848.030</b>	<b>289.506.032.408</b>
11. Thu nhập khác	31	4.546.106.112	6.490.282.270
12. Chi phí khác	32	(2.209.935.826)	(24.962.013.614)
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>2.336.170.286</b>	<b>(18.471.731.344)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>364.336.018.316</b>	<b>271.034.301.064</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	(56.209.808.918)	(46.489.354.454)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(307.471.584)	(753.107.235)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>307.818.737.814</b>	<b>223.791.839.375</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (BC HỢP NHẤT)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đvt: Đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>1.913.883.018.041</b>	<b>1.522.540.465.126</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	123.229.747.235	112.369.980.938
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	317.124.375.000	30.047.794.267
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	703.833.584.094	650.182.676.994
IV Hàng tồn kho	140	758.676.082.741	718.966.467.926
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	11.019.228.971	10.973.545.001
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.049.190.777.947</b>	<b>711.140.358.100</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	395.000.000
II. Tài sản cố định	220	519.924.790.738	337.977.218.376
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	217.877.035.029	228.370.721.035
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	161.040.866.312	5.352.882.762
VI Tài sản dài hạn khác	260	150.348.085.868	139.044.535.927
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>2.963.073.795.988</b>	<b>2.233.680.823.226</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>1.682.340.811.178</b>	<b>1.485.463.844.218</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	1.550.716.524.885	1.371.756.996.930
II. Nợ dài hạn	330	131.624.286.293	113.706.847.288
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.280.732.984.810</b>	<b>748.216.979.008</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.280.732.984.810	748.216.979.008
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>2.963.073.795.988</b>	<b>2.233.680.823.226</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (BC HỢP NHẤT)**

Năm 2017

Đvt: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.934.266.046.098	5.735.116.805.471
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(108.778.074.025)	(106.082.921.473)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.825.487.972.073	5.629.033.883.998
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.138.931.065.588)	(5.069.318.240.277)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	686.556.906.485	559.715.643.721
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.147.348.289	6.290.038.480
7. Chi phí tài chính	22	(59.473.991.557)	(51.535.333.198)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	(32.333.576.659)	(23.478.136.729)
8. Chi phí bán hàng	25	(98.338.733.336)	(80.832.403.259)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(134.599.373.974)	(113.153.354.544)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	407.292.155.907	320.484.591.200
11. Thu nhập khác	31	4.983.419.618	6.695.531.933
12. Chi phí khác	32	(2.214.741.347)	(22.769.529.965)
13. Lợi nhuận khác	40	2.768.678.271	(16.073.998.032)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	410.060.834.178	304.410.593.168
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	(82.979.792.768)	(64.681.721.116)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(1.021.797.530)	(357.066.668)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	326.059.243.880	239.371.805.384
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	60	326.059.243.880	239.371.805.384



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 04 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất  
và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán)

- Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ các Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được Công ty TNHH Ernst & Young, bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 61348213/19408918-HN đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 61348213/19408918 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Bản cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam như sau:

**I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017**

**1. Bảng cân đối kế toán**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 31/12/2016
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.963.074</b>	<b>2.233.681</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.913.883	1.522.541
2	Tài sản dài hạn	1.049.191	711.140
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.963.074</b>	<b>2.233.681</b>
1	Nợ phải trả	1.682.341	1.485.464
2	Vốn chủ sở hữu	1.280.733	748.217

## 2. Kết quả Hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2017	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2016
I	Doanh thu hợp nhất	6.825.487	5.629.034
II	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	410.060	304.411
III	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	326.059	239.372

## II. Báo cáo tài chính riêng năm 2017

### 1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 31/12/2016
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.600.003</b>	<b>1.944.368</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.463.798	1.218.884
2	Tài sản dài hạn	1.136.205	725.484
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.600.003</b>	<b>1.944.368</b>
1	Nợ phải trả	1.373.531	1.240.495
2	Vốn chủ sở hữu	1.226.472	703.873

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2017	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2016
I	Doanh thu	5.459.773	4.363.615
II	Lợi nhuận trước thuế	364.336	271.034
III	Lợi nhuận sau thuế	307.818	223.792

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam địa chỉ: [www.cadivi.vn](http://www.cadivi.vn) hoặc [cadivi-vn.com](http://cadivi-vn.com).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**NGUYỄN VĂN TUẤN**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 04 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017)

- Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

*Đơn vị tính: VND*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (LNSTHN) năm 2017 của CADIVI	326.059.243.880	
2	Lợi nhuận sau thuế riêng năm 2017 của CADIVI	307.818.737.814	
3	Phân phối lợi nhuận năm 2017	231.311.001.704	
3.1	Quỹ khen thưởng	16.302.962.194	5% LNSTHN
3.2	Quỹ phúc lợi	3.626.262.194	
3.3	Thưởng cơ quan quản lý điều hành Công ty	9.781.777.316	3% LNSTHN
3.4	Chia cổ tức năm 2017	201.600.000.000	3.500 Đ/CP
3.4.1	Đã tạm ứng ngày 19/10/2017	115.200.000.000	2.000 Đ/CP
3.4.2	Chi trả ngày 20/4/2018	86.400.000.000	1.500 Đ/CP
4	Lợi nhuận sau thuế riêng của CADIVI chuyển sang năm 2018	76.507.736.110	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN TUẤN**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 04 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**  
(V/v kế hoạch năm 2018)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch năm 2018 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu hợp nhất	8.209 tỷ đồng
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	455 tỷ đồng
3	Cổ tức (*) bằng tiền mặt	35%
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1% lợi nhuận sau thuế HN
5	Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty	20% phần lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch đặt ra
6	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (**)	1.536 triệu đồng

(\*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án, hình thức chi trả và lựa chọn thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 phù hợp với hoạt động của Công ty.

(\*\*) HĐQT sẽ tiếp tục sử dụng nguồn còn tồn đọng từ những năm trước để chi trả cho thù lao HĐQT và Ban kiểm soát công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN VĂN TUẤN**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 04 năm 2018*

## TỜ TRÌNH

(V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn  
Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

- Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;

Đề công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 được thuận lợi. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán phù hợp theo danh sách các công ty sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán AASCs  
Địa chỉ: Số 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC  
Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam  
Địa chỉ: Lầu 28 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 04 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**

*(Về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư với công ty mẹ trong năm 2018)*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của CTCP Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động, liên kết sức mạnh từ các công ty trong hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, HĐQT Công ty xin kính trình:

1. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, chi tiết như sau:

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và công ty mẹ (GELEX) bao gồm: các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện từng hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và công ty mẹ (GELEX), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam, và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN TUẤN**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 04 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam)*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010, và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI).

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là những yêu cầu mới trong công tác quản trị, điều hành công ty đại chúng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 (“Thông tư 95”). Hội đồng quản trị CADIVI đã thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung toàn văn Điều lệ CADIVI hiện hành và xây dựng Dự thảo Điều lệ sửa đổi trên cơ sở sửa đổi, bổ sung về nội dung và cơ cấu của Điều lệ hiện hành. Hội đồng quản trị CADIVI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét, thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ CADIVI như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ CADIVI theo Dự thảo sửa đổi Điều lệ được đính kèm Tờ trình này.

Theo đó, Điều lệ CADIVI hiện hành gồm 21 Chương và 51 Điều. Tại Dự thảo Điều lệ sửa đổi lần này được chia thành 22 Chương và 58 Điều. Một số nội dung chính được sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi gồm:

- Bổ sung các quy định về tiêu chuẩn của Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát tại Điều 38.
- Bổ sung thêm quy định về Người phụ trách quản trị Công ty tại Điều 33.
- Quy định chặt chẽ và rõ ràng hơn về giao dịch giữa công ty và người có liên quan tại Điều 41.
- Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung khác để phù hợp với Điều lệ mẫu được quy định kèm theo Thông tư 95.

*(Nội dung chi tiết của Điều lệ Công ty được thể hiện trong bản đính kèm theo Tờ trình này)*

2. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu pháp luật quy định) và công bố thông tin.
3. Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT





# CADIVI



## ĐIỀU LỆ

### CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

(SỬA ĐỔI LẦN THỨ TÁM THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

*Vietnam Electric Cable Corporation*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam  
ĐT. (84.8) 3829 9443/ 3829 2972 Fax. (84.8) 3 8299437

[www.cadivi.vn](http://www.cadivi.vn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**



## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Cổ phiếu .....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	12
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	13
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	19
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	21
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	27
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	28

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	31
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	32
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	32
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	34
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	35
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	38
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	39
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	40
Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị .....	45
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	47
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty .....	47
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	48
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	48
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp .....	49
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	49
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT .....	51
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	51
Điều 38. Kiểm soát viên.....	52
Điều 39. Ban kiểm soát.....	54
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	55
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng .....	55
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	55
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	57
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	58
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	58
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	59
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn .....	59
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	59
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	59
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	60
Điều 46. Tài khoản ngân hàng .....	60
Điều 47. Năm tài chính .....	61



Điều 48. Chế độ kế toán.....	61
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	61
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	61
Điều 50. Báo cáo thường niên .....	62
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	62
Điều 51. Kiểm toán .....	62
CHƯƠNG XVII. CON DẤU.....	63
Điều 52. Con dấu .....	63
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	63
Điều 53. Chấm dứt hoạt động .....	63
Điều 54. Thanh lý .....	63
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	64
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	64
CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON .....	65
Điều 56. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con .....	65
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	66
Điều 57. Điều lệ Công ty .....	66
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC .....	67
Điều 58. Ngày hiệu lực .....	67

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 05 tháng 7 năm 2007 và được sửa đổi gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ..... vào ngày ... tháng ... năm ....

## **CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
  - g. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - i. "Công ty" là Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;



- j. “Công ty mẹ”, “công ty con” là các công ty hoạt động theo mô hình quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp. Trong Điều lệ này, tùy từng ngữ cảnh và thực tế áp dụng Công ty sẽ được hiểu là “công ty mẹ” hoặc “công ty con”;
- k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

- 1. Tên Công ty  
  
Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**  
Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIETNAM ELECTRIC CORPORATION  
Tên Công ty viết tắt: CADIVI
- 2. Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM
- 4. Địa chỉ trụ sở chính: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM

Điện thoại: (84.28) 3829 9443 – 3829 2971 – 3829 2972

Fax: (84.28) 3829 9437

E-mail: cadivi@cadivi.vn

Website: www.cadivi-vn.com

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty



- a. Sản xuất, mua bán xuất- nhập khẩu dây cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại;
  - b. Kinh doanh nhà ở
  - c. Đầu tư, xây dựng văn phòng cho thuê
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty
- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho cổ đông, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 576.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu tỷ đồng).  
  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 57.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.  
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
  - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
  - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;



- c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);
- d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
- e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

## **Điều 7. Cổ phiếu**

- 1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
- 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
  - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
  - e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
  - f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
  - g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- 3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công

ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng khoán khác**

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty có thể phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.



5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
8. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng hạn gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 2 Điều này không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tương ứng lãi suất huy động kỳ hạn một (01) năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ số tiền lãi vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán chuyên ngành;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử/ứng cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành

lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;



- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ( $1/2$ ) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ( $1/3$ ) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả

nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

- e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
  - e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm và định hướng phát triển Công ty;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Cổ đông là cá nhân được quyền cử tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền. Căn cứ theo tỷ lệ cổ phần sở hữu, cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền cử một hoặc nhiều người đại diện theo



ủy quyền theo nguyên tắc cứ mỗi 10% tổng số cổ phần biểu quyết được quyền cử 01 (một) người đại diện theo ủy quyền, tối đa năm (05) người.

2. Đối với việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân tham dự với số lượng người được ủy quyền phù hợp với quy định nêu tại Khoản 1 Điều này.
- b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền;
  - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
  - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

- c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.
- d. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:



- a. Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - c. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
  - e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
  - g. Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - h. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi



(30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

#### **Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn

đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.



- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
  11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.
  12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
    - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
    - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền



biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ

căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;



- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
- 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền

yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.  
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.  
Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;



- d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - g. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

- h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;

- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
  - c. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này;
  - d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;



- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
- g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
- h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- i. Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;
- j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- m. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

- o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
  - p. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
  - q. Trình báo cáo tài chính năm, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
  - s. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - t. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - u. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua công ty và liên doanh);
  - d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - e. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - f. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - g. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

- h. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- 4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.
- 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

**Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
- 3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách



nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
  - d. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo

cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường  
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề

ng nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban kiểm soát;
  - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
  - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp
- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo mời họp
- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của



từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Điều kiện tiến hành họp

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Công khai lợi ích
- Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Nguyên tắc biểu quyết đa số
- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;



- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị**

1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.
2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
  - a. Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:
    - i. Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc

- ii. Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Công ty); hoặc
- iii. Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
- iv. Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
- v. Tổng hợp một số phương thức trên.

Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực Hội đồng quản trị được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

- b. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
  - c. Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật liên quan.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:
- a. Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
  - b. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
  - c. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo

cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;

d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban này. Thành viên khác của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;



- b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
  - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc



mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

### **Điều 38. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán

viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho công việc của Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (nếu có) để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;



- e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02)

lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể

gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Không mâu thuẫn với quy định tại Khoản 5 Điều này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
  - a. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
    - i. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
    - ii. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
    - iii. Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
  - b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
  - c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình



dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;

- d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân

thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty;
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc



bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

#### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

### **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc thời gian gia hạn khác theo quy định của pháp luật), Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính), báo cáo tình hình tài chính (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo), báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính quý, và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



## **CHƯƠNG XVII. CON DẤU**

### **Điều 52. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 53. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty, xảy ra giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON**

### **Điều 56. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con**

1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty mẹ giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ trực tiếp thay mặt công ty mẹ quản lý các khoản vốn góp của công ty mẹ tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.
7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con;



kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.

8. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

## **CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật ./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Lê Quang Định**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 04 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của  
Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam)*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010, và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của NĐ 71;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC, Hội đồng quản trị CADIVI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CADIVI như sau:

Các nội dung chính của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CADIVI như sau:

STT	Nội dung chính
1	Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông
2	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, họp hội đồng quản trị
3	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên
4	Thành lập và hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị
5	Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp
6	Phối hợp hoạt động giữa hội đồng quản trị, ban kiểm soát và tổng giám đốc
7	Đánh giá hàng năm đối với thành viên ban kiểm soát, thành viên HĐQT, tổng giám đốc và người điều hành khác
8	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

*(Nội dung chi tiết của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được thể hiện trong bản đính kèm theo Tờ trình này)*



1. Trên cơ sở Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được phê duyệt, Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện triển khai xây dựng các quy chế nội bộ của công ty phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của công ty, thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN TUẤN**

# CADIVI



## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ngày .... tháng .... năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

*Vietnam Electric Cable Corporation*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam  
ĐT. (84.8) 3829 9443/ 3829 2972 Fax. (84.8) 3 8299437

[www.cadivi.vn](http://www.cadivi.vn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .... ngày.. tháng... năm...)

**TP.HỒ CHÍ MINH**



# **CHƯƠNG I**

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Chứng khoán năm 2006 sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng; Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; Điều lệ Công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

### **Điều 2. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty**

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban Kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty**

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
5. Minh bạch trong hoạt động của Công ty.

6. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
7. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt**

##### **1. Định nghĩa**

- a. Ban Tổng giám đốc: Bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc
- b. Ban Điều hành: Bao gồm Ban Tổng giám đốc và các Giám đốc chuyên môn.
- c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.
- d. Người điều hành doanh nghiệp: là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- e. Điều lệ: là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- f. Các thuật ngữ khác chưa được giải thích ở đây sẽ có nghĩa như quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.

##### **2. Các từ viết tắt**

- |            |   |
|------------|---|
| a. Công ty | : Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam |
| b. ĐHĐCĐ   | : Đại hội đồng cổ đông.                 |
| c. HĐQT    | : Hội đồng quản trị.                    |
| d. TGD     | : Tổng Giám Đốc.                        |

## **CHƯƠNG II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT**

#### **TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có thể xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty (theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp) theo thời hạn và phương thức, địa chỉ gửi được nêu cụ thể tại thông báo mời họp.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.



4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 8. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.
  - Đối với cổ đông là cá nhân: Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho một cá nhân khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.
  - Đối với cổ đông là tổ chức: Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa cho số lượng người được quy định tại Điều lệ (trường hợp Điều lệ không quy định thì áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành). Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty được gửi kèm theo Thông báo mời họp và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó; chữ ký của cá nhân được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có

hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ biểu quyết không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.
2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa (hoặc Ban kiểm phiếu) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp**

1. Cổ đông phản đối việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu (“V” hoặc “X”) vào ô biểu quyết “Không tán thành” trên thẻ biểu quyết.
2. Khi Chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết không tán thành việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.

3. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
4. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
5. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

**Điều 11. Áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại trong việc tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty có thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự, phát biểu và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu và biểu quyết tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại như vậy phải được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và hướng dẫn áp dụng trên trang thông tin điện tử của Công ty.



## **Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

## **Điều 13. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử,

việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ ngày ghi trên Nghị quyết theo quy định của pháp luật liên quan.

#### **Điều 14. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ vấn đề sau đây:
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:
  - a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này.
  - b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.
  - c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - ✓ Mục đích lấy ý kiến;
    - ✓ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
    - ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- ✓ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - ✓ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
- e. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- ✓ Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - ✓ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- f. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- g. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - ✓ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - ✓ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - ✓ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - ✓ Các vấn đề đã được thông qua;
  - ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- h. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- i. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- j. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Các vấn đề khác**

Các vấn đề, nội dung khác liên quan đến việc triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG III**

#### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
- 2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- 3. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.



4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 17. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

### **1. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

### **2. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thoả mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT.

### **3. Gửi hồ sơ ứng cử, đề cử**

Hồ sơ ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và việc gửi hồ sơ ứng cử, đề cử: thực hiện theo thông báo của Công ty trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm họp và ra quyết định đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT như quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

## **Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ;
  - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Có đơn từ chức;
  - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

## **Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.

## **Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

### **1. Các cuộc họp thường kỳ:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

### **2. Các cuộc họp bất thường:**

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác
- b) Ít nhất hai thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác (nếu có).

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 Điều này phải được triệu tập trong thời hạn tối đa (07) bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp:

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định



khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Đối với trường hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị từ xa bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng email/văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### 10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết

của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua;
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
- a) Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
  - b) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
  - c) Biên bản họp có chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.
16. Căn cứ vào Biên bản họp, Hội đồng quản trị ra Nghị quyết/Quyết định/Thông báo về các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết/Quyết định/Thông báo được gửi tới các đối tượng có liên quan để triển khai thực hiện. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định thì Công ty có trách nhiệm công bố thông tin.

### **Điều 23. Thường trực HĐQT**

- 1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.



2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
- a. Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:

- Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc
- Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Công ty); hoặc
- Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
- Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
- Tổng hợp một số phương thức trên.

Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực HĐQT được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp HĐQT theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

- b. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
- c. Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo quy định tại các Quy chế này và Điều lệ Công ty.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:
- a. Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
- b. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình

hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;

- c. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;
- d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM**

#### **KIỂM SOÁT VIÊN**

##### **Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- 1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- 2. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

##### **Điều 25. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

###### **1. Đề cử Kiểm soát viên**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

## **2. Ứng cử Kiểm soát viên**

Người ứng cử Kiểm soát viên phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thoả mãn tiêu chuẩn Kiểm soát viên.

## **3. Gửi hồ sơ ứng cử, đề cử**

Hồ sơ ứng cử, đề cử Kiểm soát viên và việc gửi hồ sơ ứng cử, đề cử: thực hiện theo thông báo của Công ty trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

- 4. Trường hợp số lượng ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm họp và ra quyết định đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên như quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

## **Điều 27. Cách thức giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.

## **Điều 28. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.



## **Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Kiểm soát viên thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

## **CHƯƠNG V**

### **THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 30. Thành lập và hoạt động của tiểu ban Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
2. Việc thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh quy định tại Chương này để sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung cụ thể về cơ cấu của tiểu ban; tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban; trách nhiệm của tiểu ban và từng thành viên sau khi Đại hội đồng cổ đông đã chính thức chấp thuận việc thành lập tiểu ban đó.

## **CHƯƠNG VI**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 31. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp**

1. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc Công ty phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn của những người điều hành khác
  - a) Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực;
  - b) Có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
  - c) Có khả năng đảm đương nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo, miễn cưỡng trong công việc;
  - d) Có sức khỏe, có kiến thức về quản lý;
  - e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

### **Điều 32. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

1. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm Tổng Giám đốc
  - a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
  - b) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động
  - c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.
2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm những người điều hành khác
  - a) Công ty được tuyển dụng những người điều hành khác khi cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty từng thời điểm. Những người điều hành này phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
  - b) Những người điều hành khác bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
    - Không hoàn thành nhiệm vụ được giao;
    - Vi phạm nội quy, quy chế Công ty;
    - Tự lợi cá nhân;
    - Có đơn xin từ chức;

- Các trường hợp khác theo yêu cầu công việc.
- c) Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm những người điều hành này tuân theo quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành Công ty từng thời kỳ.

### **Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

## **CHƯƠNG VII**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ng nghị quyết, xin ý kiến**

1. Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tùy từng nội dung có thể mời thêm Tổng Giám đốc tham dự. Các khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện. Khi có yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban kiểm soát, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Nghị quyết/Quyết định Ban kiểm soát được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.

3. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để báo cáo.
4. Tùy nhu cầu và thực tiễn trong hoạt động quản trị điều hành, Hội đồng quản trị được quyền ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị điều hành để phân cấp/ủy quyền cho Thường trực HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một số quyền hạn của Hội đồng quản trị. Do đó, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc lập Tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền.
5. Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định .... làm cơ sở để Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng Giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị**

1. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị HĐQT triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty



hoặc quyền lợi của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty; Công ty có các hoạt động trái qui định của pháp luật; Công ty bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của Công ty; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; Công ty có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện Công ty đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát có quyền đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc triệu tập họp khi xảy ra các sự kiện quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 36. Báo cáo, kiểm điểm của Tổng Giám đốc**

1. Theo định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho các đối tượng này kết quả thực hiện các chỉ đạo, nội dung nghị quyết của Chủ tịch HĐQT, Thường trực HĐQT, HĐQT hoặc khi được yêu cầu.
3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp.
4. Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
  - Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
  - Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp báo cáo bằng văn bản, thời hạn báo

cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

**Điều 37. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên**

1. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.
2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc TGD hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.
3. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát biết về rủi ro này.

**CHƯƠNG VIII**

**ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 38. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. Hàng năm, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.
3. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.

### **Điều 39. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. Việc đánh giá sẽ được thực hiện theo quy định sau:

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Công ty sẽ tổ chức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo phương thức sau:

- Tự nhận xét đánh giá.
- Cách thức khác do HĐQT/ Ban Kiểm soát/Tổng Giám đốc lựa chọn vào từng thời điểm.

2. HĐQT sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cá nhân/đơn vị trực thuộc HĐQT.

3. Ban Kiểm soát sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.

4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của những người điều hành khác, phù hợp với quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

### **Điều 40. Khen thưởng**

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và Công ty.

1. Đối với HĐQT, Ban Kiểm soát: ngân sách khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. HĐQT/Ban Kiểm soát thực hiện phân bổ nguồn khen thưởng theo kết quả đánh giá như quy định tại Điều 39 Quy chế này.

2. Đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty tại từng thời điểm. Nguồn khen thưởng: được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc quy định của pháp luật.

#### **Điều 41. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan của Công ty, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và/hoặc của Công ty.
2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của Công ty từng thời kỳ.

### **CHƯƠNG IX**

#### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 42. Tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty mới thay thế.

#### **Điều 43. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.



## **CHƯƠNG X**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 44. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. HĐQT chịu trách nhiệm đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi thấy cần thiết cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này hoặc có những quy định tại Quy chế này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Công ty.

#### **Điều 45. Hiệu lực**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày .../.../2018.
2. Trên cơ sở Quy chế này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành các quy chế nội bộ của công ty phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của công ty để triển khai thực hiện.
3. HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy chế này.
4. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa các nội dung quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này thì các quy định tại Điều lệ công ty sẽ được ưu tiên áp dụng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cho phép nâng tỉ lệ sở hữu không thông qua chào mua công khai**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ văn bản số 66/2018/GELEX-TGD ngày 06/04/2018 của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (“GELEX”).

Căn cứ văn bản số 66/2018/GELEX-TGD ngày 06/04/2018 của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CADIVI”) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc Công ty TNHH MTV Thiết bị điện GELEX (“GELEX Electric”) nhận chuyển nhượng cổ phần CADIVI và ủy quyền cho HĐQT CADIVI quyết định mọi vấn đề liên quan đến nội dung này như sau:

**1. Định hướng của cổ đông lớn GELEX:**

GELEX hiện đang sở hữu 45.943.648 cổ phần tương đương 79,76% vốn điều lệ của CADIVI. GELEX xác định sản xuất và cung cấp thiết bị điện là lĩnh vực hoạt động nền tảng và quan trọng của GELEX, trong đó CADIVI là công ty chủ lực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dây cáp điện.

Theo phương án tái cấu trúc các nhóm hoạt động kinh doanh của GELEX, Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX (“GELEX Electric”) - công ty TNHH MTV 100% thuộc sở hữu của GELEX (tiền thân là Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện mới được đổi tên) sẽ là công ty holding nhóm





thiết bị điện trong hệ thống GELEX nhằm quản lý tập trung các doanh nghiệp thiết bị điện. GELEX Electric sẽ sở hữu các thương hiệu như CADIVI, THIBIDI, HEM....)

Theo định hướng này, GELEX sẽ sử dụng toàn bộ cổ phần đang sở hữu tại CADIVI nêu trên để góp vốn vào GELEX Electric đồng thời mong muốn thông qua GELEX Electric nâng tỉ lệ sở hữu tại CADIVI.

## 2. Thông tin cơ bản về GELEX Electric:

Tên Công ty: Công ty TNHH Thiết bị điện Việt Nam.  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh: Số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 01/04/2018  
Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà GELEX, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Vốn điều lệ: 368.000.000.000 đồng

## 3. Đề nghị tăng tỷ lệ sở hữu của GELEX Electric tại CADIVI:

- Số lượng cổ phần mua: Chấp nhận cho Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu CADIVI với mục tiêu sở hữu đến mức tối đa 100% tổng vốn điều lệ của CADIVI.
- Phương thức mua: thông qua hình thức mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam thông qua.

Ngoài ra, nếu GELEX Electric tăng tỷ lệ sở hữu như mong muốn ở trên, cổ phiếu CADIVI có khả năng không đáp ứng đủ điều kiện để duy trì niêm yết trên sàn HSX, theo quy định tại Điều 26 - Quy chế niêm yết HSX về việc hủy bỏ niêm yết bắt buộc đối với trường hợp "Không có đủ tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất ba trăm (300) cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ". Do đó, HĐQT CADIVI xin thông tin nội dung này tới các cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 để Quý cổ đông được biết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 



  
Nguyễn Văn Tuấn